

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Vũ Tuấn Cường

Giảng viên hướng dẫn : Th.S Đồng Thị Nga

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO VẬN,
NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Vũ Tuấn Cường

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Đồng Thị Nga

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Tuấn Cường

Mã SV:1412401011

Lớp: QT1801K

Ngành: Kế toán- Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương
Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty

✓ Tìm hiểu thực tế tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty

✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, trên cơ sở đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

✓ Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh năm 2017 tại CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI
PHÒNG**

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên: **Đông Thị Nga**

Học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

Cơ quan công tác: **Trường Đại học Dân lập Hải Phòng**

Nội dung hướng dẫn: **Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng**

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày **12 tháng 03 năm 2018**

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày **02 tháng 06 năm 2018**

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Vũ Tuấn Cương

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Đông Thị Nga

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ 200/2014/TT-BTC NGÀY 22/12/2014 CỦA BỘ TÀI CHÍNH.....	2
1.1. Tổng quan về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:.....	2
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:	2
1.1.2 Phân loại doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong công ty	3
1.1.3. Vai trò của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	5
1.1.4. Yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	6
1.2. Nguyên tắc hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC NGÀY 22/12/2014 CỦA BỘ TÀI CHÍNH.....	7
1.3. Chứng từ sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	11
1.4 Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.	21
CHƯƠNG 2: THỰC TẾ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG	23
2.1. Giới thiệu khái quát về CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG :	23
2.1.1. Giới thiệu chung về CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG:	23

2.1.2. Quá trình phát triển của công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng:.....	23
2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty Cổ Phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng:.....	25
2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán tại công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng:	29
2.1.5.1. Đặc điểm Bộ máy kế toán tại Công ty Cổ Phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng:.....	29
2.1.5.2. Hình thức ghi sổ và chính sách kế toán áp dụng tại công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng:	30
2.2. Thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng:.....	31
2.2.1. Thực tế công tác kế toán doanh thu tại công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng	32
2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại công ty CP giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng.....	43
2.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty Cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng	58
2.2.5 Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phong	71
2.3 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (báo cáo KQHĐKD):	81
CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG.....	84
3.1. Đánh giá chung về tổ chức công tác kế toán tại công ty Cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng.	84
3.1.1. Ưu điểm về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh:	84
3.1.2. Hạn chế.....	87

3.2. Công tác hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	89
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng.....	89
3.2.2. Yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty.	90
3.2.3. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong công ty.	91
3.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng.....	91
KẾT LUẬN	100
TÀI LIỆU THAM KHẢO	101

LỜI MỞ ĐẦU

Nền kinh tế của nước ta đang trên đà phát triển, số lượng các công ty và doanh nghiệp tăng lên một cách nhanh chóng. Nền kinh tế xã hội càng phát triển thì kế toán ngày càng giữ vai trò hết sức quan trọng trong quản lý kinh doanh. Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí. Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở, là tiền đề cho một doanh nghiệp hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ cũng như mục tiêu của mình. Do vậy công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là vấn đề mấu chốt cần được quan tâm và phát huy sao cho hiệu quả nhất.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: “ Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG.

Trong thời gian thực hiện khoá luận, em đã nhận được sự giúp đỡ của thầy cô trong khoa quản trị kinh doanh và đặc biệt là sự giúp đỡ chỉ bảo nhiệt tình của ThS.Đông Thị Nga. Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN

**DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH
TRONG DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ 200/2014/TT-BTC NGÀY
22/12/2014 CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

1.1. Tổng quan về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:

**Khái niệm doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh :*

Doanh Thu: Theo thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 làm rõ khái niệm của doanh thu thì doanh thu được định nghĩa: Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp. Các khoản thu hộ bên thứ ba, không phải là nguồn lợi ích kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sẽ không được coi là doanh thu. Các khoản góp vốn của các cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu nhưng không phải là doanh thu.

Các khoản giảm trừ doanh thu:

- Chiết khấu thương mại: là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.
- Giảm giá hàng bán: là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu
- Giá trị hàng bán bị trả lại: là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

Chi phí: Chi phí là các khoản phí phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, các hoạt động tài chính, các hoạt động khác... mà doanh nghiệp bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định.

Chi phí nói chung là sự hao phí thể hiện bằng tiền trong quá trình hoạt động kinh doanh với mong muốn về một phần sản phẩm hoàn thành hoặc kết quả kinh doanh nhất định. Chi phí phát sinh trong các hoạt động sản xuất,

thương mại và dịch vụ nhằm đạt mục tiêu của doanh nghiệp là doanh thu và lợi nhuận.

- + Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.
- + Bị phạt thuế, truy nộp thuế.
- + Các khoản chi phí khác.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm :

Kết quả hoạt động kinh doanh là biểu hiện số tiền lãi, lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định (tháng, quý, năm). Đây là chỉ tiêu tổng hợp rất quan trọng để đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp

1.1.2 Phân loại doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong công ty

Hiện nay doanh thu chủ yếu phân loại theo lĩnh vực hoạt động gồm 3 loại:

● *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

- Là doanh thu phát sinh từ giao dịch như bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra hoặc bán các loại hàng hóa mua vào trước đó để lấy lãi từ khoản chênh lệch trong các đơn vị kinh doanh thương mại hoặc thực hiện các thỏa thuận trong hợp đồng.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chia làm hai loại:

+ *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài*: Là toàn bộ số tiền thu được và sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các phải thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

+ *Doanh thu nội bộ*: Là doanh thu của số sản phẩm hàng hóa tiêu thụ trong nội bộ doanh nghiệp, là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ nội bộ giữa đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc trong cùng tổng công ty tính theo giá nội bộ.

● *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: Lãi tiền gửi, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa dịch vụ, lãi cho thuê tài chính, thu nhập từ cho thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản, cổ tức, lợi nhuận được chia, thu nhập từ hoạt

động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, thu nhập từ chuyển nhượng, cho thuê cơ sở hạ tầng, thu nhập về các hoạt động đầu tư khác, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái.

● ***Doanh thu khác***

Là khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

- Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
- Thu nhập từ bán hàng và cho thuê tài sản.
- Thu nhập từ khách hàng vi phạm hợp đồng.
- Thu từ các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý khóa sổ.
- Các khoản thuế được NSNN hoãn lại.
- Các khoản phải trả không xác định chủ nợ.

Chi phí

**Chi phí hoạt động tài chính*

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, đầu tư cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyên nhượng bán chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán..., Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái..

- Các khoản tiền thưởng từ khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm và dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có).
- Thu nhập từ quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật tổ chức.
- các khoản thu nhập khác ngoài thu nhập trên.

** Chi phí bán hàng*

Chi phí bán hàng là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Bao gồm chi phí nhân viên bán hàng, chi phí vật liệu bao bì, chi phí dụng cụ, đồ dùng, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí bảo hành sản phẩm, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác.

** Chi phí quản lý doanh nghiệp*

Chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ chi phí liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý doanh nghiệp, quản lý hành chính và quản lý điều hành chính toàn công ty. Bao gồm: chi phí nhân viên quản lý, chi phí vật liệu quản lý, chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí khấu hao TSCĐ, thuế, phí và lệ phí, chi phí dự phòng, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác.

** Chi phí khác*

Chi phí khác là khoản chi khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Bao gồm:

- + Chi thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán nếu có.
- + Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

- Kết quả hoạt động kinh doanh thông thường: là kết quả của những hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp, đó là hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ và hoạt động tài chính.
- Kết quả hoạt động khác: là kết quả được tính bằng thu nhập khác trừ chi phí khác.

1.1.3. Vai trò của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa rất quan trọng trọng sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp nói chung và trong việc xác định lượng hàng hóa tiêu thụ thực tế, chi phí tiêu thụ thực tế trong kỳ nói riêng của doanh nghiệp. Xác định đúng kết quả giúp cho doanh nghiệp biết được tình hình sản xuất kinh doanh của mình trong kỳ, biết được xu hướng phát triển của doanh nghiệp, từ đó doanh nghiệp sẽ đưa ra các biện pháp chiến lược sản xuất kinh doanh cụ thể trong các chu kỳ sản xuất tiếp theo. Việc kế toán xác định và phản ánh một cách đúng đắn kết quả kinh doanh của doanh nghiệp giúp

doanh nghiệp tiến hành tốt hoạt động phân phối kết quả kinh doanh cho từng bộ phận của doanh nghiệp

1.1.4. Yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Để đáp ứng được các yêu cầu quản lý về thành phẩm, hàng hóa; bán hàng xác định kết quả và phân phối kết quả của các hoạt động. Kế toán phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

Để đáp ứng nhu cầu quản lý về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, kế toán cần phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây: - Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình hiện có và sự biến động của từng loại thành phẩm, hàng hóa theo tiêu chí số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu, các khoản chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp. Đồng thời theo dõi, đôn đốc các khoản phải thu của khách hàng. - Tham mưu các giải pháp thúc đẩy bán hàng, tăng vòng quay của vốn.

Cung cấp các thông tin cần thiết về tình hình bán hàng cho chủ doanh nghiệp kịp thời có số liệu, tình hình chỉ đạo hoạt động mua – bán kinh doanh của doanh nghiệp.

Kiểm tra đôn đốc và thu hồi tiền hàng, khách hàng nợ, theo dõi chi tiết từng khách hàng, từng lô hàng, từng số tiền, thời hạn trả nợ và tình hình trả nợ của khách hàng.

Cung cấp các thông tin kế toán phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình bán hàng, xác định kết quả kinh doanh.

Phản ánh và tính toán chính xác kết quả của từng hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước để họ có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá tình hình tiêu dùng, từ đó đề xuất những chính sách ở tầm vĩ mô.

1.2. Nguyên tắc hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC NGÀY 22/12/2014 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

• **Kế toán Doanh thu trong doanh nghiệp:**

○ *Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

a. Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán, bao gồm cả doanh thu bán hàng hoá, sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho công ty mẹ, công ty con trong cùng tập đoàn.

b. Tài khoản này phản ánh doanh thu của hoạt động sản xuất, kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

* Bán hàng: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư;

* Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động, doanh thu hợp đồng xây dựng....

* Doanh thu khác.

c. Điều kiện ghi nhận doanh thu:

Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu bán hàng khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

○ ***Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính***

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp, gồm:

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hoá, dịch vụ;...

- Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư;

- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn; Lãi chuyên nhượng vốn khi thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư vốn khác;

- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác;

- Lãi tỷ giá hối đoái, gồm cả lãi do bán ngoại tệ;

- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

○ ***Tài khoản 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu***

a) Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không

phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

b) Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu

c) Chiết khấu thương mại phải trả là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn. Bên bán hàng thực hiện kế toán chiết khấu thương mại

d) Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hoá kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế. Bên bán hàng thực hiện kế toán giảm giá hàng bán

e) Đối với hàng bán bị trả lại, tài khoản này dùng để phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân: Vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

f) Kế toán phải theo dõi chi tiết chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại cho từng khách hàng và từng loại hàng bán, như: bán hàng (sản phẩm, hàng hoá), cung cấp dịch vụ. Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ sang tài khoản 511 - "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" để xác định doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thực tế thực hiện trong kỳ báo cáo.

- **Nguyên tắc kế toán các khoản chi phí**

1. Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

2. Việc ghi nhận chi phí ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn. Chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Tuy nhiên trong một số trường hợp, nguyên tắc phù hợp có thể xung đột với nguyên tắc thận trọng trong kế toán, thì kế toán phải căn cứ vào bản chất và các Chuẩn mực kế toán để phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

3. Mỗi doanh nghiệp chỉ có thể áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên hoặc kiểm kê định kỳ. Doanh nghiệp khi đã lựa chọn phương pháp kế toán thì phải áp dụng nhất quán trong một năm tài chính. Trường hợp áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ, cuối kỳ kế toán phải kiểm kê để xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ.

4. Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản chi phí phát sinh theo yếu tố, tiền lương, nguyên vật liệu, chi phí mua ngoài, khấu hao TSCĐ...

5. Các khoản chi phí không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

6. Các tài khoản phản ánh chi phí không có số dư, cuối kỳ kế toán phải kết chuyển tất cả các khoản chi phí phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.

- **Nguyên tắc kế toán xác định kết quả kinh doanh**

a) Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán (gồm cả sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư, như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa,

nâng cấp, chi phí cho thuê hoạt động, chi phí thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kết quả hoạt động tài chính là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

- Kết quả hoạt động khác là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

b) Tài khoản này phải phản ánh đầy đủ, chính xác kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh phải được hạch toán chi tiết theo từng loại hoạt động (hoạt động sản xuất, chế biến, hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ, hoạt động tài chính...). Trong từng loại hoạt động kinh doanh có thể cần hạch toán chi tiết cho từng loại sản phẩm, từng ngành hàng, từng loại dịch vụ.

c) Các khoản doanh thu và thu nhập được kết chuyển vào tài khoản này là số doanh thu thuần và thu nhập thuần.

1.3. Chứng từ sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản sử dụng: TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bao gồm:

Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn bán hàng thông thường, hóa đơn GTGT
- Phiếu xuất kho - Phiếu thu - Giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

* Bên Nợ:

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán

- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.

- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ.

- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ.

- Kết chuyển doanh thu thuần vào Tài khoản 911 “ Xác định kết quả kinh doanh”.

* Bên Có:

- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

* Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

* Tài khoản 511 có 6 tiểu khoản cấp 2:

+ Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa

+ Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm

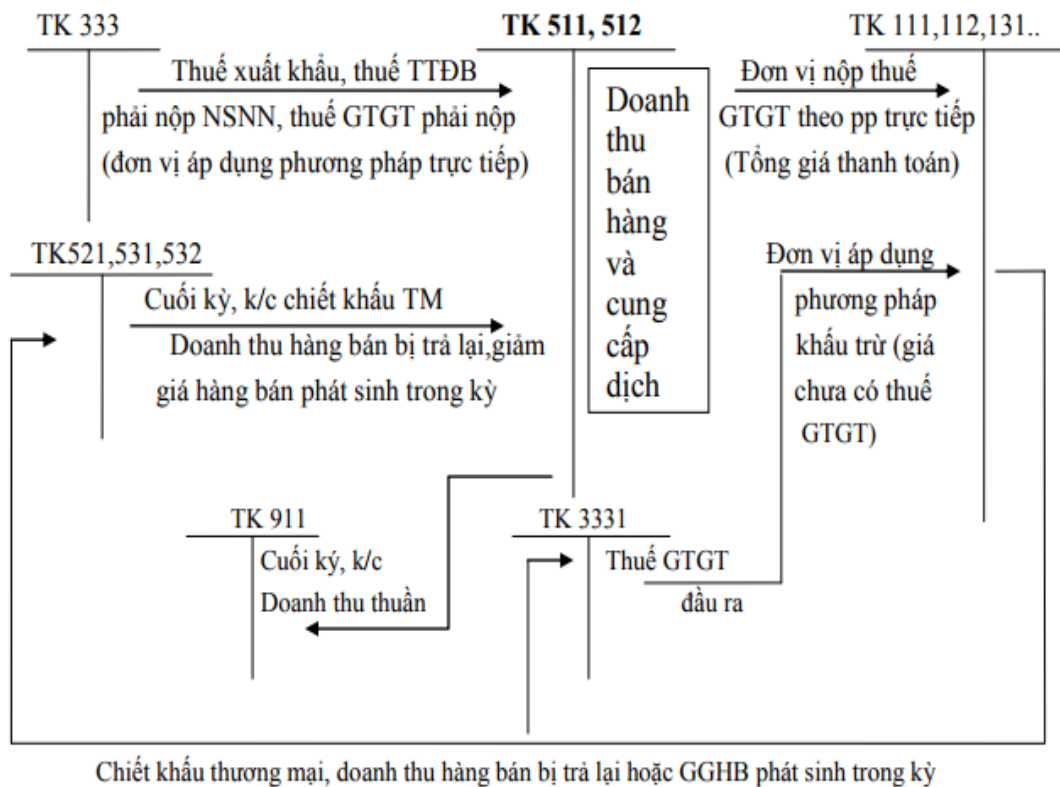
+ Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ

+ Tài khoản 5114 – Doanh thu trợ cấp, trợ giá

+ Tài khoản 5117 – Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư

+ Tài khoản 5118 – Doanh thu khác

Phương pháp hạch toán. Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ



Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.

Chứng từ sử dụng.

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Phiếu nhập kho
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

Tài khoản sử dụng: TK 521 TK 5211

Chiết khấu thương mại Tài khoản này dùng để phản ánh khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua (sản phẩm, hàng hóa), dịch vụ với khối lượng lớn và theo giá thỏa thuận bên bán sẽ dành cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại (đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc cam kết mua, bán hàng).

* Bên Nợ: - Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.

* Bên Có: - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại sang Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” hoặc Tài khoản 512 “Doanh thu bán hàng nội bộ” để xác định doanh thu của kỳ kế toán.

* Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ.

TK 5212 – Hàng bán bị trả lại

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại (tính theo đúng đơn giá bán ghi trên hóa đơn). Các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc bán hàng bị trả lại mà doanh nghiệp phải chi được phản ánh vào tài khoản 6421 “ Chi phí bán hàng”.

* Bên Nợ: - Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả tiền cho người mua tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán.

* Bên Có: - Kết chuyển doanh thu của hàng bán bị trả lại vào bên Nợ Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” hoặc Tài khoản 512 “Doanh thu bán hàng nội bộ” để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo.

* Tài khoản 5212 không có số dư cuối kỳ.

TK 5213 – Giảm giá hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản giảm giá hàng bán thực tế phát sinh và việc xử lý khoản giảm giá hàng bán trong kỳ kế toán. Tài khoản chỉ phản ánh các khoản giảm trừ do việc chấp thuận giá giảm sau khi đã bán hàng và phát hành hóa đơn (giảm giá ngoài hóa đơn) do hàng bán kém phẩm chất,...

* Bên Nợ: - Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng do hàng bán kém, mất phẩm chất hoặc sai quy cách quy định trong hợp đồng kinh tế.

* Bên Có: - Kết chuyển toàn bộ số tiền giảm giá hàng bán sang Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” hoặc Tài khoản 512 “Doanh thu bán hàng nội bộ”.

* Tài khoản 5213 không có số dư cuối kỳ.

Ngoài ra còn sử dụng TK 333 “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước”, phản ánh các khoản giảm trừ doanh thu như: thuế GTGT tính theo phương pháp

trực tiếp (TK 3331), thuế tiêu thụ đặc biệt (TK3332), thuế xuất khẩu (TK3333-XK)

TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

* Bên Nợ: - Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có).

- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

* Bên Có: - Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia.

- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.

- Chiết khấu thanh toán được hưởng. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh

- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ.

- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.

- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính.

- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.

TK 635 – Chi phí tài chính

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

* Bên Nợ: - Chi phí tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản tài chính.

- Lỗ bán ngoại tệ.

- Chiết khấu thanh toán cho người mua

- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư.

- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh.

- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.

- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

- Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính.

- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

* Bên Có: - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

* Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.

Chứng từ sử dụng.

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn thông thường

- Bảng phân bổ nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội

- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ

- Phiếu chi

- Các chứng từ khác có liên quan

TK 6421 – Chi phí bán hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

* Bên Nợ: - Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

* Bên Có: - Kết chuyển chi phí bán hàng vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh” để tính kết quả kinh doanh trong kỳ.

* Tài khoản 6421 không có số dư cuối kỳ.

TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp.

* Bên Nợ: - Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ.

- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.

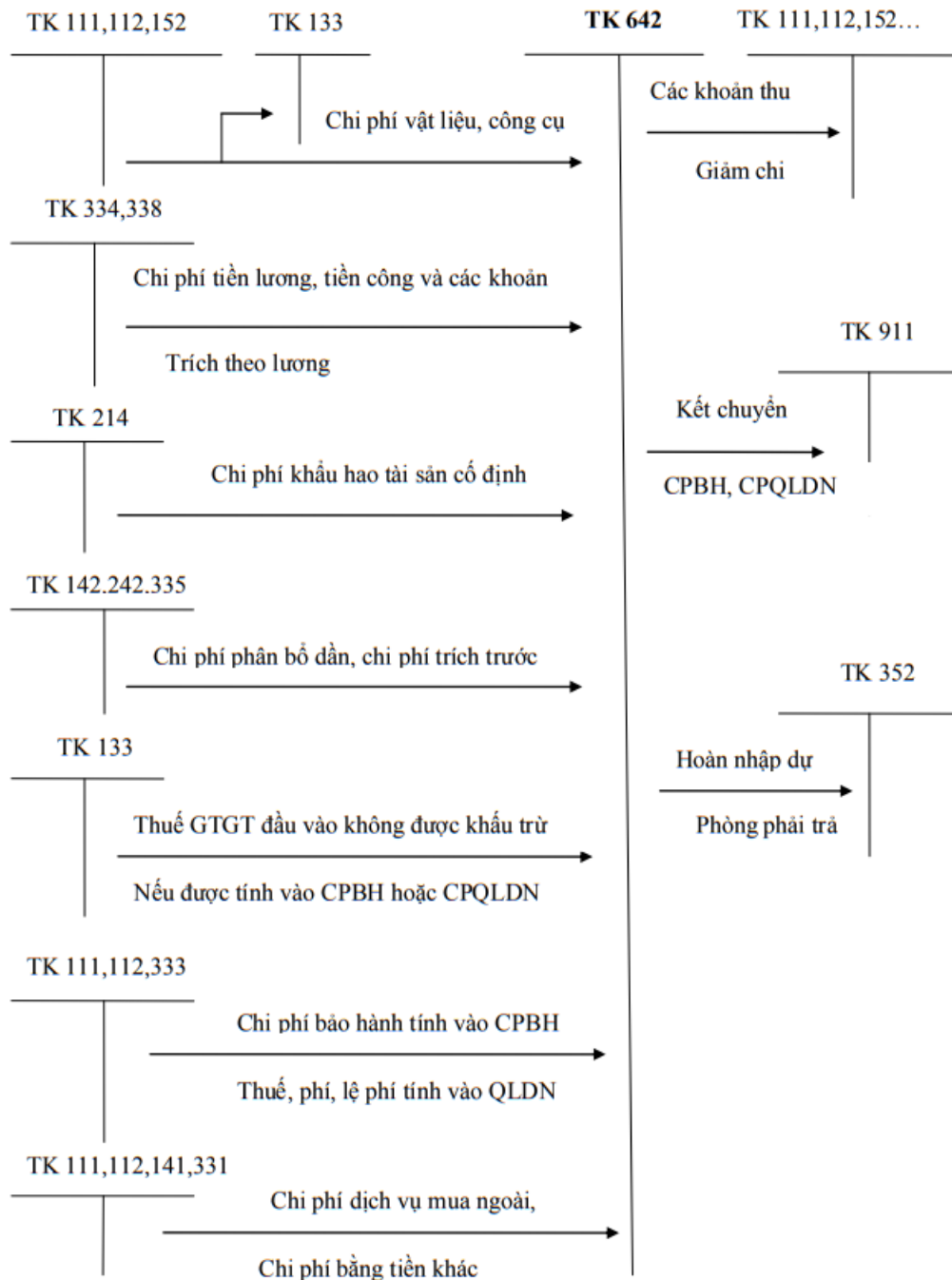
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm

* Bên Có: - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.

- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

* Tài khoản 6422 không có số dư cuối kỳ

Phương pháp hạch toán



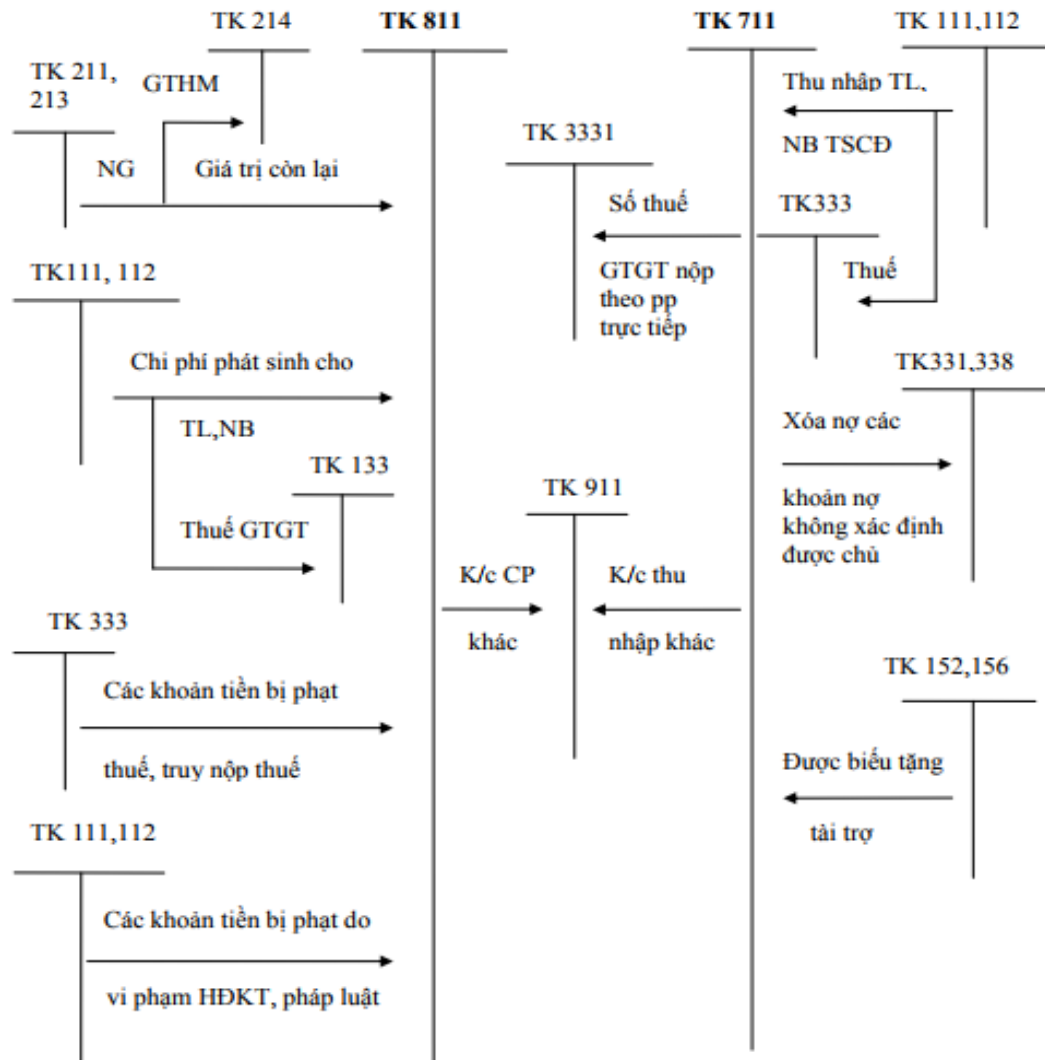
TK 811 – Chi phí khác

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

* Bên Nợ: - Các khoản chi phí khác phát sinh.

* Bên Có: - Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ khoản cho phí khác phát sinh trong kỳ vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

* Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.



Kế toán xác định kết quả kinh doanh.

Chứng từ sử dụng.

- Phiếu kế toán

Tài khoản sử dụng. TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: kết quả hoạt động sản xuất, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

* Bên Nợ: - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán.

- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác.

- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kết chuyển lãi

* Bên Có:

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ.

- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thu nhập doanh nghiệp.

- Kết chuyển lỗ.

* Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.

TK 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

* Bên Nợ:

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm. - Ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

* Bên Có:

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm.
- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của năm trước.
- Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

* Tài khoản 821 không có số dư cuối kỳ.

* Tài khoản 821 có 2 tiểu khoản cấp 2:

- TK 8211 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
- TK 8212 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

TK 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

* Bên Nợ:

- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp.
- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh.
- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh.
- Nộp lợi nhuận lên cấp trên.

* Bên Có:

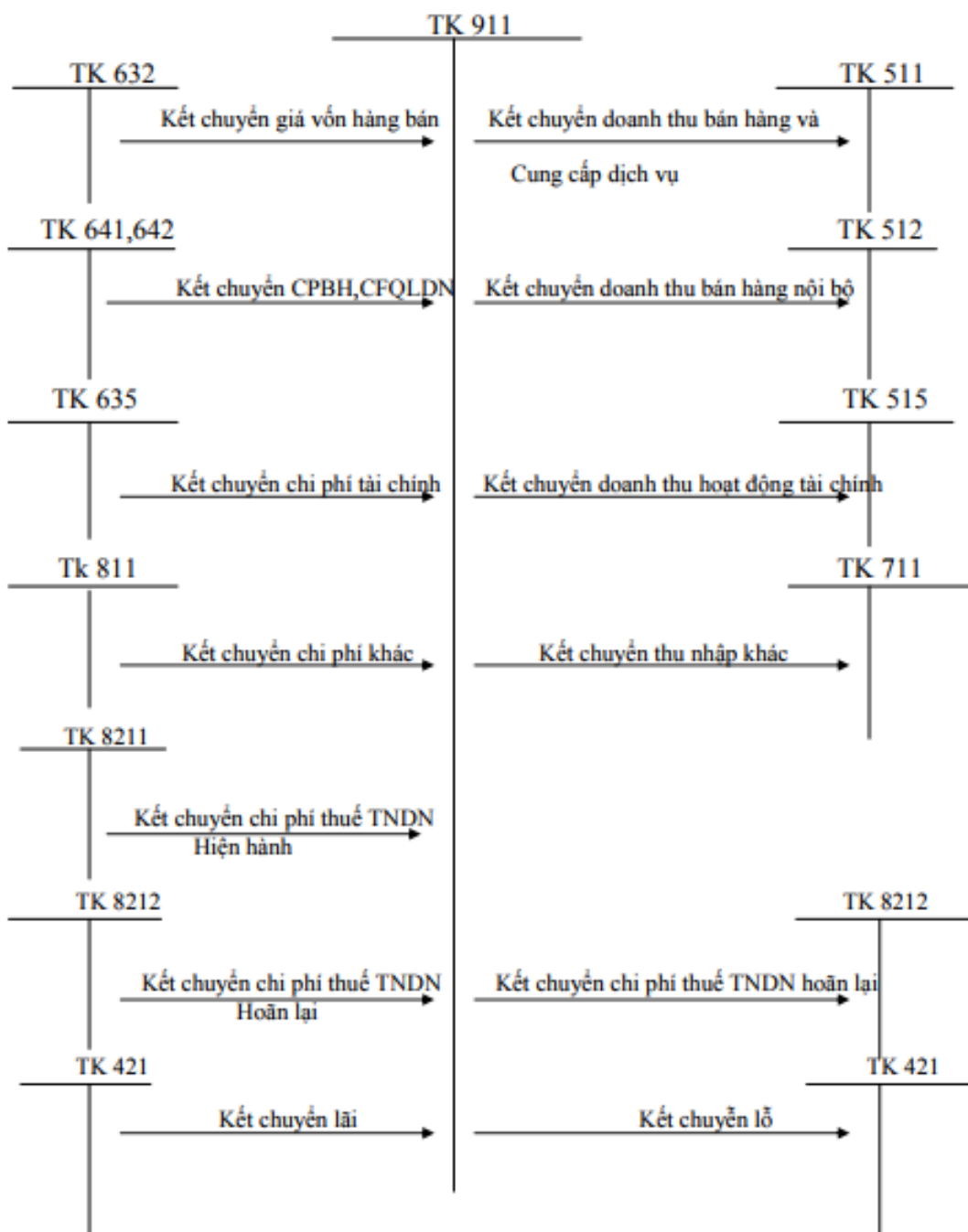
- Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ.
- Số lợi nhận cấp dưới nộp lên, số lỗ cấp dưới được cấp trên bù.
- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.

* Số dư bên Nợ là số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý.

* Số dư bên Có là số lợi nhuận chưa phân phối hoặc chưa sử dụng.

* Tài khoản 421 có 2 tiểu khoản cấp 2:

- TK 4211 – Lợi nhuận chưa phân phối năm trước
- TK 4212 – Lợi nhuận chưa phân phối năm nay



1.4 Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

* Doanh nghiệp được áp dụng một trong năm hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

- Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ - Hình thức kế toán trên máy vi tính.
Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán.

* Tại công ty cổ phần giao nhận kho vận ngoại thương Hải Phòng áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

CHƯƠNG 2: THỰC TẾ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG

2.1. Giới thiệu khái quát về CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG :

2.1.1. Giới thiệu chung về CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG:

- Tên công ty: Công ty Cổ Phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng
- Địa chỉ: 5 Hoàng Văn Thụ, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Điện thoại: 0225 3842 165
- Ngành nghề đăng ký kinh doanh:
 - Dịch vụ cho thuê kho, bãi
 - Dịch vụ kho ngoại quan
 - Dịch vụ cho thuê văn phòng
 - Dịch vụ vận tải
- Vốn điều lệ : 42.000.000.000 VNĐ.

2.1.2. Quá trình phát triển của công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng:

Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Hải Phòng (VIETRANS HAIPHONG) được thành lập từ ngày 08/08/2007, tiền thân là Chi nhánh Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương tại Hải Phòng trực thuộc Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương được thành lập ngày 13/8/1970.

Với hơn 40 năm hình thành và phát triển, Vietrans Haiphong luôn tự hào là một trong các đơn vị đi đầu trong lĩnh vực giao nhận, vận chuyển, lưu kho bảo quản hàng hóa. Tổng diện tích kho, bãi của Vietrans Haiphong lên tới hơn 160.000 m² với hệ thống kho tàng liên tục được đầu tư, nâng cấp, đồng thời chúng tôi luôn chú trọng đến việc đào tạo, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho nhân

viên nhằm đẩy mạnh chất lượng dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày một cao của

Hơn nữa, Vietrans Haiphong rất tự hào là đơn vị đầu tiên thành lập Kho Ngoại quan với quy mô lớn và thương hiệu đã được khẳng định về chất lượng dịch vụ với khách hàng trong nước cũng như quốc tế. Chúng tôi chuyên cung cấp dịch vụ giao nhận, lưu kho bảo quản hàng hóa xe công trình, thiết bị công nghiệp nặng cho các hãng nổi tiếng trên thế giới như KOMATSU, HITACHI, DAEWOO...

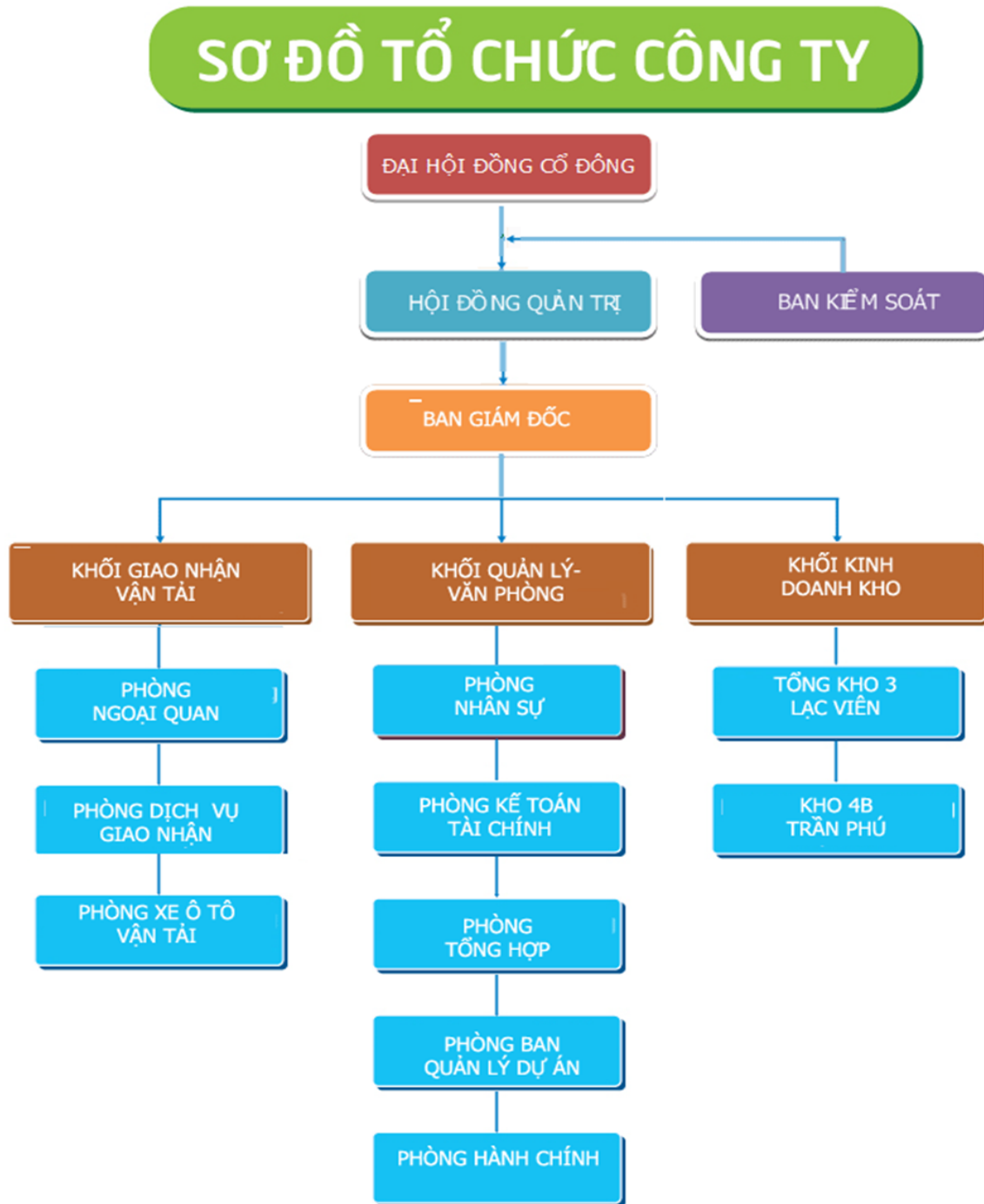
Từ khi chuyển sang Công ty Cổ phần, Vietrans Haiphong đã xây dựng được một đoàn xe vận tải với gần 20 đầu kéo, gần 20 chiếc rơ-mooc, tà-fooc và xe nâng, tạo dựng được uy tín với khách hàng về chất lượng dịch vụ cũng như trang thiết bị phương tiện đáp ứng nhu cầu vận chuyển của các Quý khách hàng.

Với một cơ sở vật chất khá lớn với nhiều tòa nhà tọa lạc tại các địa điểm trung tâm của Thành phố như khu vực 5A Hoàng Văn Thụ, Số 6+8 Hoàng Diệu cùng với chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp, Vietrans Haiphong cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng bao gồm các Công ty hoạt động trong lĩnh vực Bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, chuyên phát nhanh trong nước và quốc tế...

Với phương châm “PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG TỐT NHẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN”, Vietrans Haiphong vẫn không ngừng nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và đào tạo kỹ năng nghiệp vụ cho nhân viên để mang đến dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giao nhận, vận tải hàng hóa...

2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty Cổ Phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng:

Sau đây là mô hình sơ đồ tổ chức Bộ máy quản lý của CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG :



Qua sơ đồ ta thấy chức năng của các phòng ban như sau:

•Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng. Đại hội cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

•Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định

•Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần giao nhận kho vận ngoại thương Hải Phòng bao gồm 04 (bốn) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

•Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 02 (hai người): Giám đốc. Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các phòng ban chức năng:

- Phòng Kế toán Tài Chính: theo dõi tình hình tài chính của đơn vị, tình hình nguồn vốn, luân chuyển vốn, theo dõi công nợ, xác định kết quả kinh doanh... để cung cấp chính xác quá trình hoạt động của công ty.
- Phòng nhân sự: Đảm bảo các bộ phận, cá nhân trong Công ty thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ trong công ty. Tuyển dụng và phát triển đội ngũ CBCNV theo yêu cầu, chiến lược của công ty
- Phòng tổng hợp: Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; tham mưu cho Ban giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Theo dõi, giám sát việc chấp hành nội quy lao động, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện công tác kỷ luật. Thực hiện các nhiệm vụ của công tác hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý xe ô tô con, vệ sinh môi trường, ngoại cảnh, công tác bảo vệ. Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm.

- Phòng tổ chức hành chính: tham mưu cho giám đốc công ty trong việc thực hiện luật lao động, quản lý công nhân viên, theo dõi lưu trữ hồ sơ tài liệu người lao động, lập kế hoạch đào tạo, tuyển dụng, bố trí nhân sự trong công ty
- Phòng ban quản lý dự án: thực hiện nhiệm vụ do Công ty giao và quyền hạn do Công ty ủy quyền, thực hiện các thủ tục về chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư, triển khai xây dựng đến nghiệm thu hoàn thành bàn giao, quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình. Tổ chức thực hiện công tác bảo hành, sửa chữa nhà thuộc các dự án của Công ty.

2.1.4. Thuận lợi và khó khăn của công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng:

Đất nước càng phát triển, nhu cầu về vận tải, thuê kho bãi ngày càng nhiều thì các công ty giao nhận nói chung và công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng nói riêng cũng gặp phải không ít những thuận lợi và khó khăn riêng.

- **Thuận lợi của công ty**

- Nhu cầu hàng hóa ngày càng tăng của thị trường là điều kiện tốt cho ngành vận tải và thuê kho bãi
- Bên cạnh đó, công ty có đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo chính quy trong nước và nước ngoài. Trải qua nhiều năm công tác, đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật đó tích lũy được nhiều kinh nghiệm, có khả năng ứng dụng các công nghệ khoa học hiện đại trong quản lý và sản xuất, giúp công ty ngày càng phát triển và vươn xa ra toàn khu vực.

- **Khó khăn của công ty**

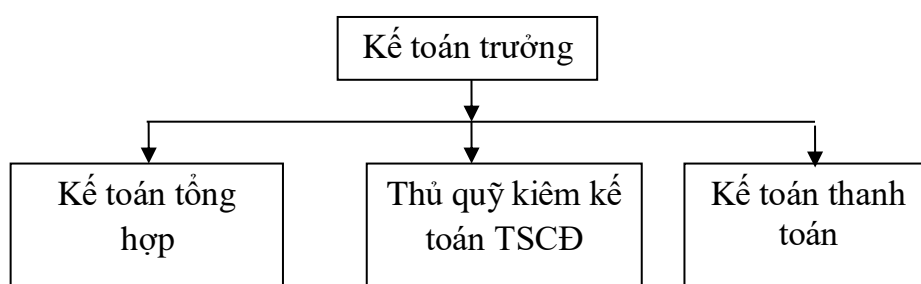
- Nhu cầu hàng hóa ngày càng tăng của thị trường tuy là điều kiện tốt cho ngành vận tải phát triển nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức về điều này tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty vận tải trên thị trường. Do vậy, công ty sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc nhận cước.

- Chi phí đầu vào và giá cả của xăng, dầu đều biến động nhiều, gây ảnh hưởng không nhỏ tới giá thành của các cước vận chuyển,

2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán tại công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng:

2.1.5.1. Đặc điểm Bộ máy kế toán tại Công ty Cổ Phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng:

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, tất cả các công tác kế toán đều tập hợp tại phòng Kế toán.



Ghi chú:

—————> Quan hệ chỉ đạo

• **Kế toán trưởng :**

Là người đứng đầu bộ phận kế toán; phụ trách, chỉ đạo chung và tham mưu chính cho lãnh đạo về tài chính và các chiến lược tài chính, kế toán cho doanh nghiệp. Kế toán trưởng là người hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, điều chỉnh những công việc mà các kế toán viên đã làm sao cho hợp lý nhất.

• **Kế toán thanh toán:**

- Ghi chép, phản ánh số liệu có và sự biến động của các khoản doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, các khoản vay.
- Lập báo cáo nội bộ và theo dõi công nợ với khách hàng.

• **Kế toán tổng hợp :**

- Thực hiện các định khoản khoá sổ cuối kỳ. Kiểm tra số liệu của các bộ phận khác chuyển sang để phục vụ cho việc khoá sổ, lập báo cáo kế toán nội bộ có liên quan và kiểm tra các báo cáo nội bộ của các bộ phận khác chuyển đến.

- Lập bảng cân đối tài khoản, báo cáo tài chính, báo cáo các khoản thanh toán với thuế, BHXH, BHYT, KPCĐ (Hàng tháng, quý, năm...)

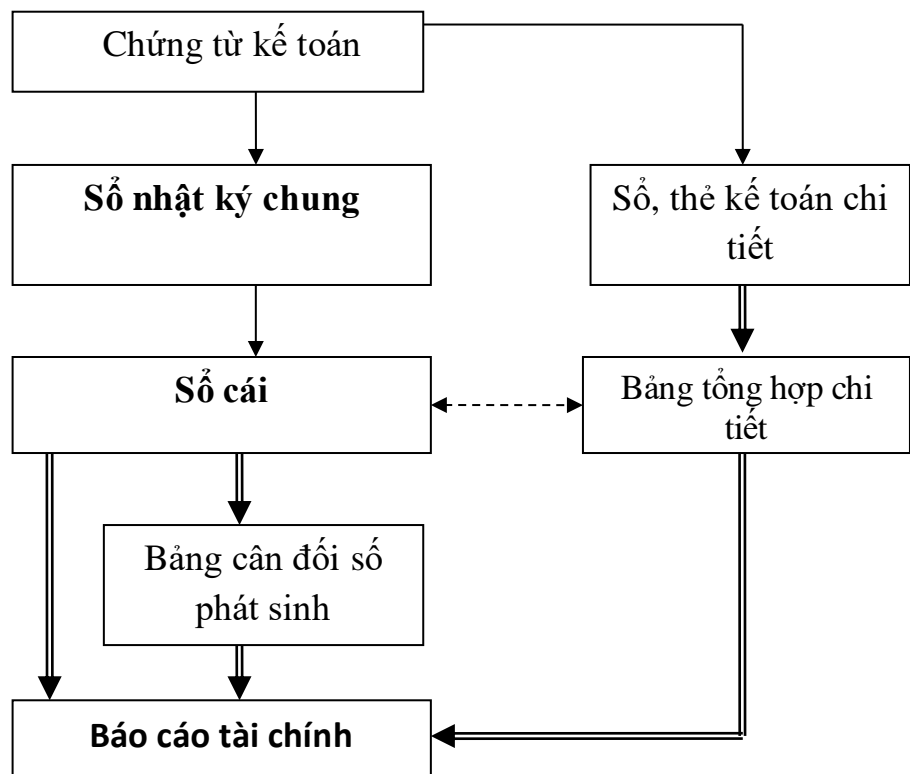
• **Thủ quỹ kiêm kế toán TSCĐ :**

Nhận tiền theo Phiếu thu và chi tiền theo Phiếu chi. Có trách nhiệm quản lý tiền mặt thay cho Chủ tài khoản, tránh để thất thoát hay thiếu hụt tiền trong két.

2.1.5.2. Hình thức ghi sổ và chính sách kế toán áp dụng tại công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng:

a.Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty:

Căn cứ vào qui mô sản xuất kinh doanh của công ty và trình độ của nhân viên kế toán cũng như yêu cầu quản lý, công ty đang áp dụng hình thức kế toán “ Nhật ký chung”



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày <-----> Đối chiếu kiểm tra
- ====> Ghi cuối tháng

b.Các chính sách kế toán và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty:

- Chế độ kế toán công ty áp dụng : Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Tiền Việt Nam (VNĐ)
- Kỳ kế toán: từ 01/01 đến 31/12.
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho:theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp trích khấu hao: theo đường thẳng.

2.2.Thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng:

Công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng thực hiện công tác bán hàng theo phương thức bán hàng trực tiếp. Khách hàng có nhu cầu mua hàng, nhân viên kinh doanh sẽ làm giấy báo giá gửi cho khách hàng, nếu khách hàng chấp nhận giá, hai bên đi đến ký kết hợp đồng kinh tế. Hiện. Việc áp dụng đa dạng các hình thức bán hàng giúp công ty đáp ứng được mọi nhu cầu của khách hàng, mở rộng được mạng lưới tiêu thụ cho mình.

Phương thức thanh toán tại công ty cổ phần giao nhận kho vận ngoại thương Hải Phòng

Hình thức thanh toán ngay: khi công ty bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ cho khách hàng công ty thu được tiền ngay, có thể thu bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng. Hình thức này công ty áp dụng với khách hàng mua ít, không thường xuyên hoặc khách hàng có nhu cầu thanh toán ngay. Phương thức thanh toán này giúp cho doanh nghiệp thu hồi vốn nhanh, tránh được tình trạng chiếm dụng vốn.

Thanh toán chậm: khi công ty bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ cho khách hàng, công ty chưa thu được tiền ngay, phương thức thanh toán này áp dụng cho khách hàng thường xuyên, lâu năm, có uy tín với doanh nghiệp.

.Chứng từ sử dụng tại công ty :

- Phiếu thu (Mẫu số 01-TT)
 - Phiếu chi (Mẫu số 02-TT)
 - Hóa đơn GTGT
 - Giấy báo có của ngân hàng
 - Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT)
 - Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03-TT)
- Cách lập phiếu thu, phiếu chi :

✓Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, sau đó xé 2 liên giấy than, có thể sau khi thủ quỹ thu tiền mới chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt. Sau khi nhận đủ số tiền, Thủ quỹ ký tên, ghi nhận vào Đã nhận đủ số tiền, đồng thời Người nộp tiền ký vào Phiếu thu và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi nhận vào Sổ quỹ tiền mặt, 1 liên giao cho người nộp tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

✓Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi và ký tên người lập phiếu. Sau đó, xé 2 liên giấy than chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký tên, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

2.2.1. Thực tế công tác kế toán doanh thu tại công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng

TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Các tài khoản khác có liên quan: TK 133, TK 111, TK 112, TK 131...

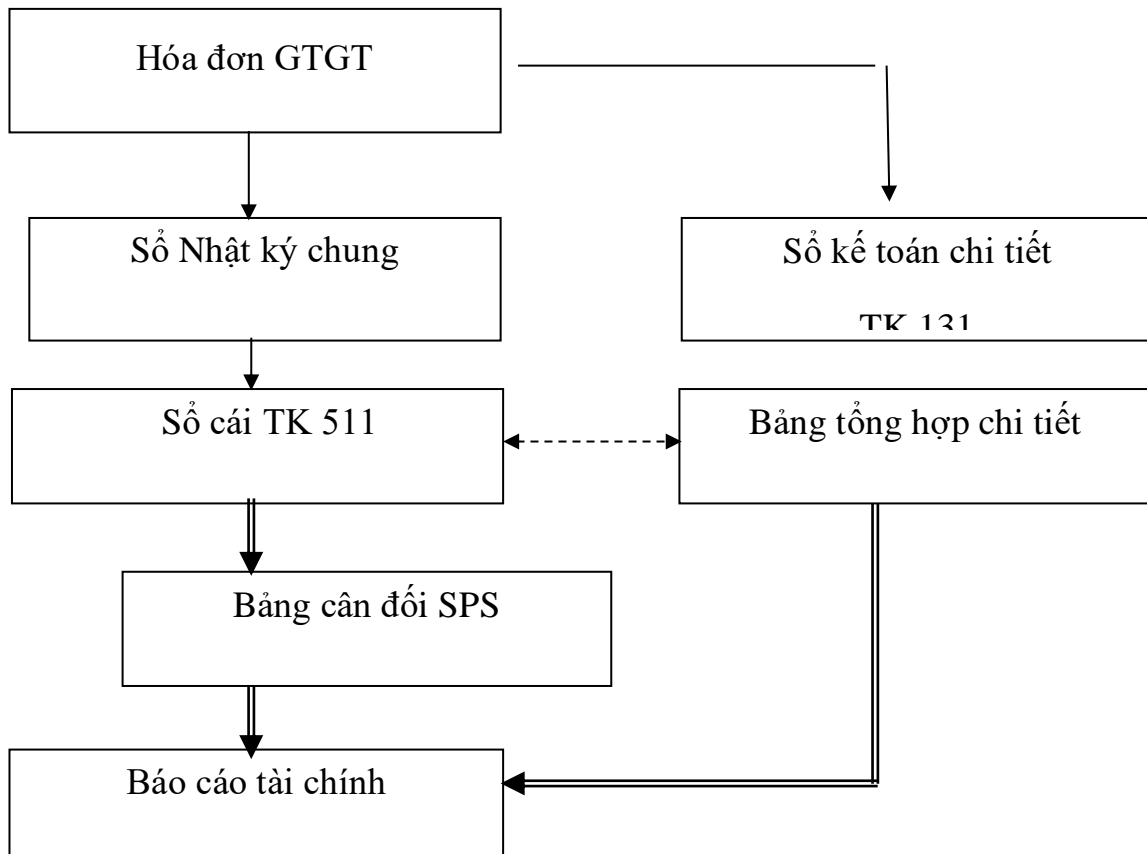
Sổ sách sử dụng tại công ty :

- Sổ chi tiết TK131,..

- Bảng tổng hợp phải thu khách hàng
- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản: TK131, TK511,...

Quy trình hạch toán tại công ty:

Khi phát sinh các nghiệp vụ bán hàng, cung cấp dịch vụ, kế toán tiến hành viết hóa đơn cho khách hàng (hóa đơn GTGT)



- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng, định kỳ
- <-.-> Kiểm tra, đối chiếu

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản phù hợp. Đồng thời từ các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ chi tiết.

- Cuối quý, cuối năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết (sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

- Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau

Ví dụ minh họa

VD 1: Ngày 11/01/2017 vận chuyển 27 tấn gạo cho công ty CP lương thực Đông Bắc, cước vận chuyển 41.580.000 (chưa bao gồm thuế GTGT 10%). Công ty Đông Bắc chưa thanh toán

VD 2: Ngày 13/01/2017 vận chuyển hàng hóa cho Công ty TNHH Minh Tuấn, cước vận chuyển 38.500.000đ (đã bao gồm thuế GTGT 10%). Công ty TNHH Minh Tuấn chưa thanh toán.

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT – 3LL			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: TT/12T			
<i>Liên 3: Nội bộ</i>		Số: 0089412			
Ngày 11 tháng 01 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: Cty CP giao nhận, kho vận , ngoại thương, Hải Phòng					
Địa chỉ: 5A, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Số tài khoản: 0031000000829					
Điện thoại: 0225 3842 165		MS: 0200128737			
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Quốc Việt					
Tên đơn vị: công ty CP lương thực Đông Bắc					
Địa chỉ: 142 Lương Khánh Thiện, Cầu Đất, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản		MS: 0200870931			
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Vận chuyển gạo	Tấn	27	1.540.000	41.580.000
Cộng tiền hàng : 41.580.000					
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		4.158.000	
Tổng cộng tiền thanh toán: 45.738.000					
Số tiền bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu bảy trăm ba tám nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT – 3LL			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: TT/12T			
<i>Liên 3: Nội bộ</i>		Số: 0089428			
Ngày 13 tháng 01 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: Cty CP giao nhận, kho vận , ngoại thương, Hải Phòng					
Địa chỉ: 5A, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Số tài khoản: 0031000000829					
Điện thoại: 0225 3842 165		MS: 0200128737			
Họ tên người mua hàng: Bùi Văn Long					
Tên đơn vị: công ty Minh Tuấn					
Địa chỉ: Nam Sơn – An Dương – Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: tiền mặt		MS: 0200389643			
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Vận chuyển hàng hóa	Chuyên	1	35.000.000	35.000.000
	/				
Cộng tiền hàng : 35.000.000					
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		3.500.000	
Tổng cộng tiền thanh toán: 38.500.000					
Số tiền bằng chữ: <i>Ba mươi lăm triệu đồng chẵn./</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
 VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
 5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03a-DN
 (Ban hành theo Thông tư 200
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
 Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệ u TK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng g			Nợ	Có
				
HĐ008941 2	11/0 1	Vận chuyển hàng hóa cho công ty CP lượng thực Đông Bắc	131 511 333	45.738.000	41.580.000 4.158.000
				
HĐ008942 8	13/0 1	Vận chuyển hàng hóa cho Công ty TNHH Minh Tuấn	131 511 333	38.500.000	35.000.000 3.500.000
				
PC 179	24/5	Thanh toán cước dịch vụ cho công ty cổ phần Tân Cảng 128- Hải Phòng	627 133 111	920.000 92.000	1.012.000
HĐ000249 7	25/5	TT tiền tiếp khách HD 0002497	642 133 111	1.165.000 116.500	1.281.500
				
PKT 80	31/1 2	Kết chuyển doanh thu và xác định kết quả kinh doanh	511 911	51.891.931.033	51.891.931.033
		Tổng		<u>154.460.075.189</u>	<u>154.460.075.189</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
(Ban hành theo Thông tư 200
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
...
HĐ00 89412	11/01	Vận chuyển hàng hóa cho công ty CP lương thực Đông Bắc	131		41.580.000
....
HĐ00 89428	13/01	Vận chuyển hàng hóa cho Công ty TNHH Minh Tuấn	131		35.000.000
...
PKT	31/12	Kết chuyển doanh thu xác định kết quả kinh doanh	911	51.891.931.033	
		Cộng phát sinh		51.891.931.033	51.891.931.033
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
 VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
 5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư 200
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
 Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tài khoản 131: Phải thu khách hàng

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ		<u>215.260.000</u>	
...
HĐ0089412	11/01	Vận chuyển hàng hóa cho Công ty CP lương thực Đông Bắc	511 333	35.000.000 3.500.000	
...
HĐ0089428	13/01	Vận chuyển hàng hóa cho Công ty TNHH Minh Tuấn	511 333	41.580.000 4.158.000	
....
PT 98	17/01	Thu tiền vận chuyển của công ty CP lương thực Đông Bắc	112		38.500.000
...
PT103	19/01	Thu tiền vận chuyển của Công ty TNHH Minh Tuấn	111		45.738.000
...
		Cộng phát sinh		190.560.850	260.325.962
		Số dư cuối kỳ		<u>154.494.888</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc
 (ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
 (ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
(Ban hành theo Thông tư 200
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Năm 2017

Tài khoản 131: Công ty CP lương thực Đông Bắc

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		Số dư	
SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ				<u>65.800.</u>	<u>000</u>
		Số phát sinh trong kỳ					
HD0089412	11/01	Vận chuyển hàng hóa cho công ty CP lương thực Đông Bắc	511 333	35.000. 3.500. 000 000		103.800. 107.300. 000 000	
....		
GBC130	17/01	Trả tiền theo hóa đơn 0089412	112		38.500. 000	228.930. 000	
...		
		Cộng số phát sinh		350.200.000	270.590.000		
		Số dư cuối kỳ				<u>145.410.000</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
 VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
 5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư 200
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
 Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Năm 2017

Tài khoản 131: Công ty TNHH Minh Tuấn

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		Số dư	
SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ				<u>48.460.</u>	
						<u>000</u>	
		Số phát sinh trong kỳ					
HĐ0 0894 28	13/01	Vận chuyên hàng hóa cho Công ty TNHH Minh Tuấn	511 333	41.580.000 4.158.000		90.040.000 94.198.000	
....		
GBC 145	19/01	Trả tiền theo hóa đơn 0089428	111		45.738.000	228.930.000	
...		
		Cộng số phát sinh		222.380.000	132.980.000		
		Số dư cuối kỳ				<u>137.860.000</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc

(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu

(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
 VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
 5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư 200
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
 Bộ trưởng BTC)

SỔ TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...
1	Công ty CP lương thực Đông Bắc	65.800.00		350.200.000	270.590.000	<u>145.410.000</u>	
2	Công ty TNHH Minh Tuấn	48.460.000		222.380.000	132.980.000	<u>137.860.000</u>	
3	Công ty CP Tân Cảng 128 – Hải Phòng	0		84.000.000	0	84.000.000	
4	Công ty CP lương thực An Giang	0		210.000.000	180.000.000	30.000.000	
..
	Cộng	215.260.000		941.465.950	766.854.000	154.494.888	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc

(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu

(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại công ty CP giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng

Quy định về ghi nhận giá vốn:

- Tài khoản 632 dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm bán trong kỳ.
- Việc ghi nhận giá vốn phải tuân theo nguyên tắc: khi phát sinh một khoản doanh thu bán thành phẩm thì mới ghi nhận một khoản giá vốn tương ứng của thành phẩm đó.
- Cuối kỳ kế toán, doanh nghiệp xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Toàn bộ giá vốn hàng bán phát sinh trong kỳ được kết chuyển vào TK 911
- Xác định kết quả kinh doanh.

Chứng từ kế toán sử dụng

- Bảng tính và phân bổ khấu hao
- Bảng lương
- Phiếu chi
- Các chứng từ khác có liên quan... Tài khoản kế toán sử dụng
- TK 632- Giá vốn hàng bán.
- TK 154- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Sổ sách kế toán sử dụng

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 632, TK 154.

Ví dụ minh họa:

VD 1: Ngày 20/03/2017 chi tiền xăng xe phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa cho công ty CP Tân Cảng 128, số tiền 8.041.000, phiếu chi số 180.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số : 01GTKT

-3LL

Liên 2 : Giao người mua
Ngày 20 tháng 03 năm 2017

Ký hiệu : TT/12P
Số 0089428

Đơn vị bán hàng : Cửa hàng xăng dầu Petrolimex Công Thành Mã số thuế : 0200354654 Đại chỉ : 456, Phố Lê Thánh Tông, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng Điện thoại : 0225 3765 711					
Họ tên người mua hàng : Nguyễn Tùng Lam Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG Mã số thuế : 0200128737 Đại chỉ : Số 5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Xăng	Lít	230	31.000	7.310.000
Cộng tiền hàng :					7.310.000
Thuế suất GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT:		731.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					8.041.000
Số tiền viết bằng chữ : tám triệu không trăm bốn mươi một ngàn đồng chẵn.					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 02-TT
(Ban hành theo Thông tư 200
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

PC 120
NGÀY 20/3/2017

Nợ 154: 7.310.000
Nợ 133: 731.000
Có 111: 8.041.000

Họ tên người chi tiền: Lê Thị Hồng Nhung

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi: Thanh toán tiền xăng xe phục vụ vận chuyển hàng hóa.

Số tiền: 8 041.000

Bằng chữ: Tám triệu không trăm bốn mươi một ngàn đồng chẵn.

Kèm theo : 1 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Tám triệu không trăm bốn mươi một ngàn đồng chẵn.

Ngày 20 tháng 03 năm 2017

Thủ trưởng	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người chi tiền
(Ký, họ tên, đồng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

VD 2: Căn cứ vào các chứng từ liên quan như: bảng tính và phân bổ khấu hao, bảng lương, hóa đơn GTGT... Trong tháng 12/2017 tại công ty CP giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng có các chi phí phát sinh được kế toán tập hợp và định khoản như sau:

+ Nợ TK 154: 35.018.541.473

Có TK 111: 480.498.000

Có TK 112: 401.927.000

Có TK 334: 50.284.553

Có TK 338: 20.715.447

Có TK 214: 75.004.279

+ Nợ TK 632: 35.018.541.473

Có TK 154: 35.018.541.473

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
(Ban hành theo Thông tư 200
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU KẾ TOÁN
SỐ 79**

ĐVT: VNĐ

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Tập hợp giá vốn dịch vụ vận chuyển tháng 12/2017	632	154	35.018.541.473
Cộng			35.018.541.473

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN
SỐ 83**

ĐVT: VNĐ

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển giá vốn xác định kết quả kinh doanh	911	632	35.018.541.473
Cộng			35.018.541.473

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
 VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
 5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03a-DN
 (Ban hành theo Thông tư 200
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
 Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...
PC 120	20/03	Thanh toán tiền xăng xe phục vụ vận chuyển hàng hóa	154 133 111	7.310.000 731.000	8.041.000
...
PC 179	24/5	Thanh toán cước dịch vụ cho công ty cổ phần Tân Cảng 128- Hải Phòng	627 133 111	920.000 92.000	1.012.000
HD00 02497	25/5	TT tiền chi phí tiếp khách đến làm việc với giám đốc	642 133 111	3.625.000 362.500	3.987.500
....
	31/12	Tập hợp dịch vụ giá vốn vận chuyển T12/2017	632 154	35.018.541.473	35.018.541.473
	31/12	Kết chuyển giá vốn T12/2017	911 632	35.018.541.473	35.018.541.473
		Tổng		<u>154.460.075.189</u>	<u>154.460.075.189</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
 VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
 5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư 200
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
 Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tài khoản 154: Chi phí sản xuất dở dang

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ		-	
...
PC 120	13/01	TT tiền xăng xe phục vụ vận chuyển hàng hóa	111	7.310.000	
...
GBN 101	09/12	TT tiền sửa chữa container	112	89.678.000	
PC 273	28/12	TT tiền chi phí cầu phà	111	4.260.000	
PC 295	29/12	Phí thông quan	111	20.500.000	
PKT 59	31/12	Phân bổ lương T8/2017	334 338	55.284.553 12.715.447	
PKT 79	31/12	Tập hợp giá vốn vận chuyển T12/2018	632		35.018.541.473
		Cộng phát sinh		35.018.541.473	35.018.541.473
		Số dư cuối kỳ		-	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc*(ký tên, đóng dấu)***Người lập phiếu***(ký, ghi rõ họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, ghi rõ họ tên)*

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
(Ban hành theo Thông tư 200
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
...
PKT 78	31/12	Tập hợp giá vốn dịch vụ vận chuyển T12/2017	154	35.018.541.473	
PKT 83	31/12	Kết chuyển giá vốn T12/2017	911		35.018.541.473
		Cộng phát sinh		35.018.541.473	35.018.541.473
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc

(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu

(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.3 Thực tế kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty CP giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng.

Hàng ngày, căn cứ vào Hóa đơn GTGT (liên 2), Phiếu chi, ủy nhiệm chi,... kế toán hạch toán nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi nhận vào Sổ cái TK 642

Cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái TK 642 để lập Bảng cân đối số phát sinh và lập Báo cáo tài chính.

Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng thông thường
- Phiếu chi, ủy nhiệm chi
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Bảng thanh toán lương
- Các chứng từ khác có liên quan Tài khoản sử dụng.
- TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh
- TK 6421 – Chi phí bán hàng
- TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp
- TK 111 – Tiền mặt
- TK 331 – Phải trả người bán

Sổ sách kế toán sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái các tài khoản

VD 1: Ngày 25/05/2017, Vũ Văn Toàn trưởng phòng kinh doanh thanh toán tiền chi phí tiếp khách đến làm việc với ban giám đốc, số tiền: 3.987.500đ (trong đó thuế GTGT 10%), hóa đơn số 0002497, phiếu chi số 201.

VD 2: Ngày 27/05/2017, Nguyễn Thiện Đạt đặt công ty in Phi Long in hóa đơn GTGT, số tiền: 5.500.000đ (trong đó thuế GTGT 10%), hóa đơn số 0002561, phiếu chi số 209.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

**Mẫu số : 01GTKT
-3LL**

Liên 2 : Giao người mua
Ngày 25 tháng 05 năm 2017

Ký hiệu : TT/12P
Số 0002497

Đơn vị bán hàng : Nhà hàng Hải Đăng Mã số thuế : 0200783809 Đại chỉ : 19, Trần Khánh Dư, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng Điện thoại : 0225 628 158					
Họ tên người mua hàng : Vũ Văn Toàn Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG Mã số thuế : 0200128737 Đại chỉ : Số 5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Rượu	Chai	1	790.000	790.000
2	Bào ngư	Đĩa	2	350.000	700.000
3	Lẩu cá	Nồi	1	220.000	220.000
4	Cua biển	Con	8	245.000	1.960.000
Cộng tiền hàng :					3.625.000
Thuế suất GTGT : 10%				Tiền thuế GTGT:	362.500
Tổng cộng tiền thanh toán					3.987.500
Số tiền viết bằng chữ : Ba triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng chẵn					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 02-TT
(Ban hành theo Thông tư 200
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

PC 201
NGÀY 25/05/2017

Nợ 642: 3.625.000
Nợ 133: 362.500
Có 111: 3.987.500

Họ tên người chi tiền: Vũ Văn Toàn

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do chi: Thanh toán tiền chi phí tiếp khách làm việc với BGD

Số tiền: 3.987.500

Bằng chữ: Ba triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng chẵn

Kèm theo : 1 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Ba triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn năm
trăm đồng chẵn

Ngày 25 tháng 05 năm 2017

Thủ trưởng Kế toán trưởng Người lập phiếu Thủ quỹ Người chi tiền

(Ký, họ tên, (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**Mẫu số : 01GTKT
-3LL**Liên 2 : Giao người mua
Ngày 27 tháng 05 năm 2017Ký hiệu : TT/12P
Số 0002561

Đơn vị bán hàng : Công ty in Phi Long Mã số thuế : 0201207300 Đại chỉ : 99 Hoàng Thế Thiện, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng Điện thoại : 0936 434 222					
Họ tên người mua hàng : Nguyễn Thiện Đạt Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG Mã số thuế : 0200128737 Đại chỉ : Số 5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	In hóa đơn GTGT mẫu số 01GTKT3/001, ký hiệu TT/13P, in từ số 0000001 đến số 0001000	Số	1000	5000	5.000.000
Cộng tiền hàng :					5.000.000
Thuế suất GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT:		500.000
Tổng cộng tiền thanh toán					5.500.000
<i>Số tiền viết bằng chữ : Năm triệu năm trăm ngàn đồng chẵn.</i>					

Người mua hàng**Người bán hàng****Thủ trưởng đơn vị***(Ký, ghi rõ họ tên)**(Ký, ghi rõ họ tên)**(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO VẬN,
NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 02-TT
(Ban hành theo Thông tư 200 ngày
22 tháng 12 năm 2014 của Bộ
trưởng BTC)

PHIẾU CHI

PC 209
NGÀY 27/05/2017

Nợ 6421: 5.000.000
Nợ 133: 500.000
Có 111: 5.500.000

Họ tên người chi tiền: Nguyễn Thiện Đạt

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi: In hóa đơn GTGT

Số tiền: 5.500.000

Bằng chữ: Năm triệu năm trăm ngàn đồng chẵn

Kèm theo : 1 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Năm triệu năm trăm ngàn đồng chẵn

Ngày 27 tháng 05 năm 2017

Thủ trưởng Kế toán trưởng Người lập phiếu Thủ quỹ Người chi tiền

*(Ký, họ tên,
đóng dấu)*

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03a-DN
(Ban hành theo Thông tư 200
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...
PC 120	20/03	Thanh toán tiền xăng xe phục vụ vận chuyển hàng hóa	154 133 111	7.310.000 731.000	8.041.000
...
PC 179	24/5	Thanh toán cước dịch vụ cho công ty cổ phần Tân Cảng 128- Hải Phòng	627 133 111	920.000 92.000	1.012.000
HĐ0002497	25/5	TT tiền chi phí tiếp khách đến làm việc với giám đốc	642 133 111	3.625.000 362.500	3.987.500
HĐ0002561	27/5	TT tiền in hóa đơn GTGT	6421 133 111	5.000.000 500.000	5.500.000
....
PKT 84	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý T12/2017	911 642	5.943.405.872	5.943.405.872
		Tổng		<u>154.460.075.189</u>	<u>154.460.075.189</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
(Ban hành theo Thông tư 200
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tài khoản 642: Chi phí quản lý kinh doanh

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
...
HD00 02497	25/5	Thanh toán tiền chi phí tiếp khách với giám đốc	111	3.625.000	
HD00 02561	27/5	Thanh toán tiền in hóa đơn GTGT	111	5.000.000	
...	
PKT 84	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh xác định kết quả kinh doanh năm 2017	911		5.943.405.872
		Cộng phát sinh		5.943.405.872	5.943.405.872
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty Cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản 515, 635, ...
- Cuối quý, cuối năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Chứng từ và tài khoản sử dụng.

Chứng từ sử dụng.

- Giấy báo có, giấy báo nợ của Ngân hàng
- Sổ phụ Ngân hàng
- Phiếu chi
- Các chứng từ khác có liên quan

Tài khoản sử dụng

- TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính
- TK 635 – Chi phí tài chính

Ví dụ 1 : Ngày 31/12/2012. Ngân hàng TMCP Sài Gòn trả lãi tiền gửi, số tiền 453.215 đồng.

Ví dụ 2: Ngày 31/12/2012, Công ty trả tiền lãi vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền 1.250.000 tháng 12 năm 2017

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

Mã KH: 56271

VIỆT NAM- HẢI PHÒNG

Số GD: 106

MST: 0311449990041

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 31/12/2017

Kính gửi: Cty CP giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng

Địa chỉ: 5A – Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

MST: 0200128737

TK: 102010000202174

Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi Có tk của quý khách số tiền chi tiết như sau:

Nội dung: Lãi tiền gửi tháng 12 năm 2017

Số tiền: 453.215

Số tiền (bằng chữ): bốn trăm năm mươi ba ngàn hai trăm mười năm đồng./.

Người lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng

(ký tên, đóng dấu)

(ký tên, đóng dấu)

(ký tên, đóng dấu)

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG

Mã KH: 43592

VIỆT NAM- HẢI PHÒNG

Số GD: 98

MST: 0311449990041

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 31/12/2017

Kính gửi: Cty CP giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng

Địa chỉ: 5A – Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

MST: 118000165013

TK: 102010000202174

Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi Nợ tk của quý khách số tiền chi tiết như sau:

Nội dung: Thu tiền lãi vay tháng 12 năm 2017

Số tiền: 1.550.000

Số tiền (bằng chữ): Một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng./.

Người lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng

(ký tên, đóng dấu)

(ký tên, đóng dấu)

(ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03a-DN
(Ban hành theo Thông tư 200
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...
PC 120	20/03	Thanh toán tiền xăng xe phục vụ vận chuyển hàng hóa	154 133 111	7.310.000 731.000	8.041.000
...
PC 179	24/5	Thanh toán cước dịch vụ cho công ty cổ phần Tân Cảng 128- Hải Phòng	627 133 111	920.000 92.000	1.012.000
....
GBC 106	31/12	Ngân hàng trả lãi tiền gửi	112 515	453.215	453.215
GBN 98	31/12	Trả tiền lãi vay T12/2017	635 112	1.550.000	1.550.000
PKT 81	31/12	Kết chuyển doanh thu tài chính	515 911	825.721.625	825.721.625
PKT 86	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911 635	71.298.904	71.298.904
		Tổng		<u>154.460.075.189</u>	<u>154.460.075.189</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
(Ban hành theo Thông tư 200
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tài khoản 515: Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
...
GBC 106	31/12	Ngân hàng trả lãi T12/2017	112		453.215
GBN 98	31/12	Kết chuyển doanh thu tài chính	911	825.721.625	
		Cộng phát sinh		825.721.625	825.721.625
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
 VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
 5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư 200
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
 Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tài khoản 635: Chi phí tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
...
GBC 106	31/12	Trả lãi tiền vay	112	1.550.000	
GBN 98	31/12	Kết chuyển doanh thu tài chính	911		71.298.904
		Cộng phát sinh		71.298.904	71.298.904
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc

(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu

(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán thu nhập khác.

Thu nhập khác là những khoản thu nhằm làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu như: thu về nhượng bán, thanh lý TSCĐ, thu được các khoản nợ phải trả không xác định được chủ, các khoản thuế được ngân sách Nhà nước hoàn lại

Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Phiếu kế toán
- Biên bản nhượng bán TSCĐ Tài khoản sử dụng
- TK 711: Thu nhập khác - Các tài khoản khác có liên quan: 111, 3331

Kế toán chi phí khác

Chi phí khác là những khoản lỗ do các sự kiện hay nhiệm vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra.

Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán
- Biên bản nhượng bán TSCĐ Tài khoản sử dụng
- TK 811: Chi phí khác
- Các tài khoản có liên quan: 214, 211

VD: Ngày 13/12/2017 công ty quyết định nhượng bán máy photo copy cho công ty TNHH An Phát, nguyên giá 16.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 02-TSCĐ
(Ban hành theo Thông tư 200
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN THANH LÝ TSCĐ

Ngày 13 tháng 12 năm 2017

Căn cứ Quyết định số : 15 ngày 13 tháng 12 năm 2017 của công ty CP
giao nhận kho vận ngoại thương Hải Phòng về việc thanh lý tài sản cố định.

I. Ban thanh lý TSCĐ gồm:

Ông/Bà: Phạm Thanh Minh Chức vụ: Giám đốc Đại diện Trưởng ban
Ông/Bà: Vũ Thu Trang Chức vụ: Kế toán Đại diện Ủy viên

II. Tiến hành thanh lý TSCĐ:

- Tên, ký mã hiệu, qui cách (cấp hạng) TSCĐ: máy photo copy
- Nước sản xuất (xây dựng): Nhật
- Năm sản xuất: 2015
- Năm đưa vào sử dụng: 2016
- Nguyên giá TSCĐ: 200.000.000 đồng
- Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý: 11.500.000 đồng
- Giá trị còn lại của TSCĐ: 5.000.000 đồng

III. Kết luận của Ban thanh lý TSCĐ:

Máy photo copy hoạt động bình thường

Ngày 13 tháng 12 năm 2017

Trưởng Ban thanh lý

(Ký, họ tên)

IV. Kết quả thanh lý TSCĐ:

- Chi phí thanh lý TSCĐ : 0 đồng (viết bằng chữ)
- Giá trị thu hồi :6.000.000 (viết bằng chữ): sáu triệu đồng chẵn
- Đã ghi giảm số TSCĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017

Ngày 13 tháng 12 năm 2017

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO VẬN,
NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 01-TT
(Ban hành theo Thông tư 200 ngày
22 tháng 12 năm 2014 của Bộ
trưởng BTC)

PHIẾU THU

PT 25
NGÀY 13/12/2017

Nợ 111: 6.600.000
Có 711: 6.000.000
Có 3331: 600.000

Họ tên người nộp tiền: Nguyễn Văn Khánh

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi: Thu tiền thanh lý máy photo copy

Số tiền: 6.600.000 đồng

Bằng chữ: sáu triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn

Kèm theo : 1 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): sáu triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn

Ngày 13 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người chi tiền
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03a-DN
(Ban hành theo Thông tư 200
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...
BBTL TSCĐ	31/01	Ghi giảm TSCĐ	214 811 211	11.500.000 5.000.000	16.500.000
PT25	13/12	Thu tiền thanh lý ô tô tải Huyndai	111 711 333	6.600.000	6.000.000 600.000
....
GBC 106	31/12	Ngân hàng trả lãi tiền gửi	112 515	453.215	453.215
GBN 98	31/12	Trả tiền lãi vay T12/2017	635 112	1.550.000	1.550.000
PKT 81	31/12	Kết chuyển doanh thu tài chính	515 911	825.721.625	825.721.625
PKT 86	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911 635	71.298.904	71.298.904
PKT 82	31/12	Kết chuyển thu nhập khác	711 911	71.636.573	71.636.573
PKT 88	31/12	Kết chuyển chi phí khác	911 811	54.620.564	54.620.564
		Tổng		<u>154.460.075.189</u>	<u>154.460.075.189</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
(Ban hành theo Thông tư 200
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tài khoản 711: Thu nhập khác

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
PT 25	31/01	Thu tiền thanh lý máy photo copy	111		6.000.000
...
PKT 82	31/12	Kết chuyển thu nhập khác	911	71.636.573	
		Cộng phát sinh		71.636.573	71.636.573
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc

(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu

(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
 VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
 5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư 200
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
 Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tài khoản 811: Chi phí khác

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
BBTLTSCĐ	31/01	Giá trị còn lại của máy photo copy	211	5.000.000	
...
PKT 88	31/12	Kết chuyển chi phí khác	911	54.620.564	
		Cộng phát sinh		54.620.564	54.620.564
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc*(ký tên, đóng dấu)***Người lập phiếu***(ký, ghi rõ họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, ghi rõ họ tên)*

2.2.5 Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng

Nội dung của xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng. Kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng của hoạt động kinh doanh và hoạt động khác của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định, được biểu hiện bằng số tiền lãi hay lỗ. Kết quả kinh doanh cũng là cơ sở để doanh nghiệp tự đánh giá khả năng sản xuất kinh doanh, từ đó có những phân tích đúng đắn, hợp lý cho quá trình kinh doanh của mình.

Cuối kỳ kế toán thực hiện khai báo các bút toán kết chuyển doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính, giá vốn, chi phí tài chính, chi phí quản lý kinh doanh, thu nhập khác, chi phí khác sang Tài khoản 911. Đồng thời, kế toán tạo bút toán kết chuyển lỗ hoặc lãi.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định khi Công ty tiến hành nộp thuế, lúc đó thuế thu nhập doanh nghiệp được tính và kế toán định khoản bằng bút toán Nợ TK 821- Có Tk 3334.

Chứng từ và tài khoản sử dụng.

Chứng từ sử dụng: - Phiếu kế toán.

Tài khoản sử dụng:

- TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh.
- TK 421 – Lợi nhuận chưa phân phối.

Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng.

- Kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu sang bên Có TK911. Kết chuyển chi phí sang bên Nợ TK911

- Kết quả kinh doanh = Số phát sinh Có TK911- Số phát sinh Nợ TK911 - Nếu kết quả kinh doanh nhỏ hơn 0, vậy tháng đó công ty làm ăn thua lỗ. Kế toán sẽ ghi: Nợ TK 421 :kết quả bên trên Có TK 911:kết quả bên trên

- Nếu kết quả kinh doanh lớn hơn 0 thì kế toán phải tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp nhà nước sau đó hạch toán chi phí thuế TNDN vào TK 821

Thuế TNDN= (Số PS Có TK911-Số PS Nợ TK911)* thuế suất thuế TNDN - Sau khi tính được số thuế TNDN thực tế phải nộp kế toán thực hiện kết chuyển chi phí thuế TNDN sang bên Nợ TK 911 từ đó xác định lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp để kết chuyển sang bên Có TK 421.

Ví dụ: Cuối tháng 12/2017 kế toán công ty thực hiện các bút toán kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN
SỐ 80**

ĐVT: VNĐ

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	51.891.931.033
Cộng			51.891.931.033

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN
SỐ 81**

ĐVT: VNĐ

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển doanh thu tài chính	515	911	825.721.625
Cộng			825.721.625

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN
SỐ 82**

ĐVT: VNĐ

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển thu nhập khác	711	911	71.636.573
Cộng			71.636.573

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN
SỐ 83**

ĐVT: VNĐ

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	35.018.541.473
Cộng			35.018.541.473

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN
SỐ 84**

ĐVT: VNĐ

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	5.943.405.872
Cộng			5.943.405.872

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN
SỐ 85**

ĐVT: VNĐ

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển chi phí khác	911	811	54.620.564
Cộng			54.620.564

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN
SỐ 86**

ĐVT: VNĐ

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	71.298.904
Cộng			71.298.904

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN
SỐ 87**

ĐVT: VNĐ

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Chi phí thuế TNDN	821	3334	2.320.214.484
Cộng			2.320.214.484

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN
SỐ 88**

ĐVT: VNĐ

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển thuế TNDN	911	821	2.320.214.484
Cộng			2.320.214.484

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN
SỐ 89**

ĐVT: VNĐ

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển lãi	911	421	9.381.207.934
Cộng			9.381.207.934

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO
 VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
 Số 5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải
 Phòng

Mẫu số 03a-DN

(Ban hành theo Thông tư 200
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
 Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...
PKT 80	31/12	KC danh thu BH và CCDV	511 911	51.891.931.033	51.891.931.033
PKT 81	31/12	KC doanh thu HĐTC	515 911	825.721.625	825.721.625
PKT 82	31/12	KC doanh thu khác	711 911	71.636.573	71.636.573
PKT 83	31/12	KC giá vốn	911 632	35.018.541.473	35.018.541.473
PKT 84	31/12	KC chi phí QLDN	911 642	5.943.405.872	5.943.405.872
PKT 85	31/12	KC chi phí khác	911 635	71.298.904	71.298.904
PKT 86	31/12	KC chi phí tài chính	911 811	54.620.564	54.620.564
PKT 87	31/12	Chi phí thuế TNDN	821 3334	2.320.214.484	2.320.214.484
PKT 88	31/12	KC thuế TNDN	911 821	2.320.214.484	2.320.214.484
PKT 89	31/12	KC lãi	911 421	9.381.207.934	9.381.207.934
		Tổng		<u>154.460.075.189</u>	<u>154.460.075.189</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc

Người lập phiếu

Kế toán trưởng

(ký tên, đóng dấu)

(ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO
 VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
 5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư 200
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
 Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN
 Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh
 Năm 2017
 ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu tháng			
PKT 80	31/12	KC danh thu BH và CCDV	511 911		51.891.931.033
PKT 81	31/12	KC doanh thu HĐTC	515 911		825.721.625
PKT 82	31/12	KC doanh thu khác	711 911		71.636.573
PKT 83	31/12	KC giá vốn	911 632	35.018.541.473	
PKT 84	31/12	KC chi phí QLDN	911 642	5.943.405.872	
PKT 85	31/12	KC chi phí khác	911 635	71.298.904	
PKT 86	31/12	KC chi phí tài chính	911 811	54.620.564	
PKT 88	31/12	KC thuế TNDN	911 821	2.320.214.484	
PKT 89	31/12	KC lãi	911 421	9.381.207.934	
		Tổng		52.789.289.231	52.789.289.231
		Số dư cuối tháng			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Người lập phiếu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
 VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
 5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư 200
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
 Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tài khoản 821: chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
PKT 87	31/12	Chi phí thuế TNDN	3334	2.320.214.484	
PKT 88	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911		2.320.214.484
		Cộng phát sinh		2.320.214.484	2.320.214.484
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc*(ký tên, đóng dấu)***Người lập phiếu***(ký, ghi rõ họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, ghi rõ họ tên)*

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 03b-DN
(Ban hành theo Thông tư 200
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tài khoản 421: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
PKT 89	31/12	KC lãi	911		9.381.207.934
		Cộng phát sinh			9.381.207.934
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc*(ký tên, đóng dấu)***Người lập phiếu***(ký, ghi rõ họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, ghi rõ họ tên)*

2.3 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (báo cáo KQHĐKD):

Báo cáo KQHĐKD là một BCTC phản ánh tóm lược các khoản doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cho một thời kỳ nhất định, bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh và hoạt động khác

Báo cáo KQHĐKD được lập dựa trên báo cáo KQHĐKD kỳ trước và sổ kế toán trong kỳ của các tài khoản từ loại 5 đến loại 9 kỳ này. Phương pháp lập như sau:

* Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

Phản ánh tổng số doanh thu về tiêu thụ hàng hoá, dịch vụ trong kỳ báo cáo của doanh nghiệp. Số liệu được lấy từ tổng số dư có cuối kỳ trên sổ cái các TK 511, 512

* Doanh thu thuần (DTT):

$DTT = DT \text{ bán hàng và cung cấp dịch vụ} - \text{Các khoản giảm trừ}$

* Giá vốn hàng bán:

Phản ánh giá thành sản xuất của các sản phẩm, dịch vụ. Số liệu được lấy từ lũy kế phát sinh bên Có TK 632 đối ứng với bên Nợ TK 911

* Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:

Phản ánh phần còn lại sau khi lấy DTT trừ (-) giá vốn hàng bán

* Doanh thu hoạt động tài chính: Phản ánh số DTT từ hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ báo cáo. Số liệu dựa trên tổng số phát sinh lũy kế bên Nợ TK 515 đối ứng bên Có TK 911

* Chi phí tài chính: Phản ánh các chi phí hoạt động tài chính thực tế phát sinh trong kỳ. Số liệu dựa vào số phát sinh Có TK 635 đối ứng bên Nợ TK 911

* Chi phí quản lý kinh doanh:

Phản ánh tổng số chi phí quản lý kinh doanh trừ vào kết quả tiêu thụ trong kỳ. Số liệu dựa vào số phát sinh Có TK 642 đối ứng với bên Nợ TK 911

* Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:

Phản ánh tổng lợi nhuận thu từ hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ, hoạt động tài chính của công ty

* Thu nhập khác:

Phản ánh thu nhập thuần từ các hoạt động phát sinh trong kỳ báo cáo. Số liệu căn cứ vào tổng số phát sinh bên Nợ TK 711 đối ứng với bên Có TK 911

* Chi phí khác:

Phản ánh tổng số chi phí khác thực tế phát sinh trong kỳ báo cáo. Số liệu căn cứ vào bảng tổng số phát sinh bên có TK 811 đối ứng với bên Nợ TK 911

* Lợi nhuận khác:

Phản ánh số lợi nhuận thuần hay lỗ thuần từ các hoạt động khác Lợi nhuận khác = Thu nhập khác - Chi phí khác

* Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:

LNKTTT = Lợi nhuận từ HĐKD + lợi nhuận khác

* Chi phí thuế thu nhập hiện hành:

Chi phí thuế TN = Tổng LN kế toán trước thuế * 25%

* Lợi nhuận sau thuế TNDN:

LNST = Tổng LN kế toán trước thuế - chi phí thuế TNDN

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Địa chỉ: Số 5A Hoàng Văn Thụ, Minh Khai, Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	51.891.931.033	61.282.104.883
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		51.891.931.033	61.282.104.883
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	35.018.541.473	42.735.637.389
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		16.873.389.560	18.546.467.494
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	825.721.625	1.589.766.473
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	71.298.904	17.672.021
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	5.943.405.872	7.159.015.973
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		11.684.406.409	12.959.545.973
11. Thu nhập khác	31	VI.5	71.636.573	5.942.247.037
12. Chi phí khác	32	VI.6	54.620.564	1.927.353.471
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		17.016.009	4.014.893.566
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		11.701.422.418	16.974.439.539
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	2.320.214.484	3.719.297.003
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		9.381.207.934	13.255.142.536
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.899	3.059

Hải Phòng, ngày 08 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





222
NG
HỆM
IN V
CET
IAY

CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG

3.1. Đánh giá chung về tổ chức công tác kế toán tại công ty Cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng.

- Những khủng hoảng, biến động của nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong những năm gần đây. Do đó, bên cạnh những thuận lợi Công ty phải đương đầu với không ít khó khăn từ các yếu tố khách quan cùng nhu cầu chủ quan mang lại. Mặc dù vậy với tiềm năng sẵn có cùng với sự lãnh đạo của Ban giám đốc công ty, sự năng động, sáng tạo nhiệt tình của toàn thể công nhân viên, Công ty đã đạt được một số thành tựu trong kinh doanh và ngày càng được khách hàng tín nhiệm.

- Để đạt được thành tựu như vậy không thể không kể đến sự nỗ lực phấn đấu và những kết quả đạt được của công tác kế toán. Việc phân chia công việc một cách rõ ràng, phù hợp với trình độ, năng lực của mỗi người và yêu cầu quản lý của công ty, đồng thời thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa các kế toán viên dưới sự quản lý của kế toán trưởng đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của từng nhân viên trong phòng đem lại hiệu quả cao trong công việc.

- Qua thời gian thực tập tại công ty Cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng với việc nghiên cứu đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng”, em xin đưa ra một số nhận xét như sau:

3.1.1. Ưu điểm về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh:

- Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời và nhanh chóng. Về tổ chức bộ máy kế toán của công ty: Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, mỗi kế toán viên đảm

nhận chức năng, nhiệm vụ của mình dưới sự chỉ đạo tập trung của kế toán trưởng, đảm bảo sự chuyên môn hóa của các cán bộ kế toán, đồng thời phát huy được trình độ của mỗi nhân viên. Các cán bộ kế toán có tính độc lập, trình độ, năng lực chuyên môn cao, có nhiệt tình và lòng yêu nghề, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhiều năm liền chưa để xảy ra sai phạm đáng kể trong kinh tế tài chính, trong hạch toán thống kê. Những thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, kịp thời nên việc kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các bộ phận kinh doanh và lập báo cáo tài chính được thuận lợi, dễ dàng. Do vậy mà bộ máy công ty luôn ổn định và đảm bảo việc theo dõi, báo số hàng tháng của công ty luôn đúng hạn; giám sát và quản lý các chi phí phát sinh theo đúng pháp luật và quy định của công ty và của Nhà nước. Điều này giúp cho công tác quản lý của công ty nói chung và công tác kế toán nói riêng, đặc biệt là công tác quản lý doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh đã không ngừng được củng cố lớn mạnh và đạt hiệu quả cao.

Hạch toán kế toán nói chung:

Nhìn chung, Công ty thực hiện đầy đủ và chính xác chế độ kế toán cũng như những chuẩn mực ban hành, cụ thể:

- ***Chứng từ kế toán:*** Kế toán sử dụng hệ thống chứng từ kế toán đúng chế độ kế toán của Bộ tài chính ban hành. Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ phát sinh. Những thông tin về nghiệp vụ kế toán được ghi đầy đủ, chính xác vào chứng từ tạo điều kiện cho hạch toán cũng như cho việc tìm kiếm, kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết. Trình tự luân chuyển chứng từ đảm bảo cho chứng từ lập ra có cơ sở thực tế, cơ sở pháp lý. Việc lưu trữ chứng từ tương đối khoa học và được giám sát chặt chẽ, kế toán ở phần hành nào thì lưu trữ chứng từ liên quan đến phần hành đó. Vì vậy, đảm bảo tính không chồng chéo và nguyên tắc phân công nhiệm vụ rõ ràng.

- ***Về sổ sách kế toán:*** các sổ sách kế toán được thực hiện rõ ràng, lưu trữ theo đúng chuẩn mực và quy định của Nhà nước. Công ty áp dụng hình thức ghi sổ

kế toán theo hình thức Nhật ký chung. Ưu điểm của hình thức này là tránh được việc ghi chép trùng lặp, đảm bảo thông tin kịp thời cho công tác quản lý kinh doanh và tổng hợp số liệu nhanh để lập báo cáo tài chính một cách chính xác.

- Về tài khoản sử dụng: Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ báo cáo tài chính doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC và các chuẩn mực kế toán ban hành và các thông tư hướng dẫn sửa đổi bổ sung.

Hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

Công ty đã nắm bắt nhanh những thông tin kinh tế của những thay đổi về chế độ kế toán đã áp dụng cho đơn vị mình một cách phù hợp, đặc biệt là vấn đề hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị. Cụ thể:

- Tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận giữa doanh thu và chi phí. Việc theo dõi hạch toán doanh thu như hiện nay là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của công ty.

- Công tác kế toán chi phí: Chi phí là một vấn đề mà nhà quản lý luôn phải quan tâm, cân nhắc và luôn muốn tìm mọi cách để quản lý chặt chẽ nhằm tránh lãng phí làm giảm lợi nhuận. Bởi vậy, hiện nay công tác hạch toán chi phí tại công ty đã bước đầu đảm bảo được tính chính xác, đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- Công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh: Công tác này tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban lãnh đạo công ty trong việc cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty một cách kịp thời và chính xác, giúp Ban lãnh đạo luôn nắm bắt được tình hình của công ty để đề ra chiến lược phát triển kinh doanh tốt trong kỳ tiếp theo.

3.1.2. Hạn chế

- Trong thời gian vừa qua, công ty đã cố gắng xây dựng bộ máy quản lý cũng như xây dựng bộ máy kế toán ngày càng hoàn thiện hơn nhằm hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý và công ty cũng đã đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm thì công tác hạch toán kế toán của công ty vẫn còn những hạn chế.

Tổ chức công tác kế toán:

- Do bộ máy kế toán của công ty khá gọn nhẹ mà khối lượng công việc lại nhiều, trong khi đó công ty không sử dụng phần mềm kế toán nên việc xử lý các nghiệp vụ phát sinh còn chậm hay nhầm lẫn, mất nhiều thời gian, phải lập nhiều sổ... có thể ảnh hưởng đến tính chính xác, kịp thời của số liệu cung cấp cho người quản lý, đôi khi còn mắc phải những sai sót trong công tác hạch toán kế toán, trong việc đối chiếu các sổ với nhau và trong việc lập các báo cáo tài chính.

Về quá trình luân chuyển chứng từ:

- Việc luân chuyển chứng từ giữa các bộ phận, phòng ban về cơ bản là đúng trình tự. Tuy nhiên, trong quá trình luân chuyển giữa các bộ phận, phòng ban này lại không có phiếu giao nhận chứng từ, điều này sẽ gây khó khăn trong việc giải quyết và quy trách nhiệm trong trường hợp chứng từ bị mất, thất lạc.

- Quá trình luân chuyển chứng từ từ phía các phòng ban đến phòng kế toán công ty còn chậm trễ, các chứng từ được dồn lại và chuyển đến vào cùng một thời điểm, điều này gây ra tình trạng ứ đọng, làm tăng khối lượng công việc cho kế toán viên tại phòng kế toán công ty dẫn đến khi hạch toán dễ bị sai sót, nhầm lẫn.

Tổ chức hệ thống sổ sách

Công ty không sử dụng các sổ Nhật ký đặc biệt như nhật ký bán hàng, nhật ký thu tiền... mà tất cả các nghiệp vụ phát sinh chỉ được hạch toán vào Nhật ký chung. Do đó, sẽ dẫn đến tình trạng khó theo dõi, kiểm soát được tình hình tiêu thụ của công ty vì các số liệu trên Nhật ký chung dày đặc và khó theo dõi

Áp dụng các hình thức ưu đãi trong công tác bán hàng:

- Trong quá trình tiêu thụ hàng hóa, chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp là một yếu tố rất quan trọng, tạo ra sức hấp dẫn lớn lôi cuốn một lượng lớn khách hàng. Trên thị trường, các khách hàng luôn muốn sử dụng những dịch vụ tốt nhất với nhiều ưu đãi. Nhưng hiện nay công ty không sử dụng đến các khoản giảm trừ doanh thu như: TK 5211 – chiết khấu thương mại, TK 5212 – hàng bán bị trả lại, TK 5213 – giảm giá hàng bán. Việc công ty không sử dụng hai tài khoản 5212, 5213 là hợp lý vì đặc thù của doanh nghiệp là chủ yếu kinh doanh dịch vụ vận tải, không xảy ra trường hợp hàng bán bị trả lại hay giảm giá hàng bán. Nhưng riêng việc công ty không áp dụng chính sách chiết khấu thương mại cho khách hàng là một bất lợi.

- Thực tế cho thấy rằng việc các doanh nghiệp dành cho bên mua hưởng một số tiền do mua hàng, sử dụng dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận là một biện pháp kích thích được nhu cầu khách hàng, thu hút được nhiều khách hàng mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty, đẩy tăng doanh số tiêu thụ. Chính vì vậy, việc công ty không áp dụng các chính sách ưu đãi: chiết khấu thương mại, đã làm mất đi cơ hội mở rộng thị trường của công ty, bên cạnh đó còn có thể làm mất đi các khách hàng thường xuyên làm giảm doanh thu dẫn đến hiệu quả kinh doanh của công ty không cao.

Thu hồi nợ

- Các khách hàng của công ty đa phần là các khách hàng truyền thống nhưng lại thanh toán chậm dẫn đến tình trạng tồn đọng vốn. Vốn kinh doanh bị tồn đọng làm ảnh hưởng lớn đến quá trình hoạt động kinh doanh của công ty. Số vòng quay vốn lưu động thấp dẫn đến hiệu quả kinh doanh không cao, công ty có thể bị mất đi cơ hội kinh doanh.

- Vậy nhưng công ty chưa thực sự quan tâm đến chính sách thu hồi nợ, cũng như chưa tiến hành trích các khoản dự phòng phải thu khó đòi nên không lường trước được rủi ro trong kinh doanh. Điều đó đã làm sai nguyên tắc thận trọng

của kế toán, dễ gây đột biến chi phí dẫn đến sai lệch về xác định kết quả kinh doanh của kỳ đó.

Hiện nay công ty chưa có chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán trước hạn. Điều này có thể dẫn đến việc khách hàng chậm thanh toán, vòng quay vốn của công ty bị kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực tế đã cho thấy, việc giảm trừ cho người mua một khoản tiền khi người mua thanh toán tiền trước hạn trong hợp đồng sẽ kích thích được khách hàng thanh toán trước hạn, tăng khả năng thu hồi vốn, khả năng quay vòng vốn và giảm các khoản đi vay cho công ty. Vì vậy, việc không sử dụng chiết khấu thanh toán của công ty là một thiếu sót, cần bổ sung.

Hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.

Hiện công ty chưa quy định mức rõ ràng đối với các khoản chi phí như tiếp khách, chi công tác, điện thoại, điện nước... nên chưa hạn chế được các khoản chi phí này một cách hợp lý nhất làm tổng chi phí phát sinh trong kỳ còn cao.

Dự phòng những thiệt hại trong kinh doanh.

Với đặc thù là công ty dịch vụ vận tải, không giống như các loại hình doanh nghiệp khác như sản xuất, chế biến luôn lo ngại về những thiệt hại trong quá trình sản xuất hay vận chuyển sản phẩm vì nó ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và uy tín của của doanh nghiệp trên thị trường thì trong quá trình kinh doanh tại công ty An Phú Đông lại có phát sinh những thiệt hại như xe phải sửa chữa lớn, xe hỏng dọc đường đang lưu thông hay những thiệt hại bất thường khác trên đường như xe bị tai nạn hay vi phạm luật giao thông,... Nếu chưa có khoản trích trước chi phí cho các hoạt động này thì đến khi nó phát sinh sẽ đặt doanh nghiệp vào tình thế bị động, gây khó khăn cho doanh nghiệp

3.2. Công tác hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng.

Trong nền kinh tế thị trường mở cửa hội nhập, mỗi doanh nghiệp phải lựa chọn chính sách kinh doanh đúng đắn, đáp ứng yêu cầu đa dạng của thị trường để tăng hiệu quả kinh doanh. Công tác kế toán tập hợp chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh là điều kiện cần thiết, để doanh nghiệp hoạt động lâu dài và ngày càng phát triển.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có nhiệm vụ tính toán, tập hợp chi phí có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến quá trình kinh doanh, cũng như việc xác định chính xác doanh thu thực tế phát sinh, làm cơ sở để xác định được kết quả của hoạt động kinh doanh. Xác định chính xác kết quả kinh doanh góp phần cung cấp thông tin, giúp doanh nghiệp nghiên cứu, xây dựng mức giá phù hợp cho từng sản phẩm.

3.2.2. Yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty.

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.
- Số liệu kế toán phải phản ánh một cách kịp thời, chính xác. Việc phản ánh một cách kịp thời, chính xác là điều hết sức quan trọng và cần thiết đối với các cơ quan chức năng, cụ thể:
 - + Đối với cơ quan thuế: giúp cho việc tính toán thuế và các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước.
 - + Đối với ngân hàng: giúp cho việc thu hồi vốn và lãi.
 - + Đối với khách hàng: thể hiện năng lực của doanh nghiệp và tạo được uy tín đối với khách hàng.

+ Đối với ban lãnh đạo của doanh nghiệp: giúp cho việc quản lý, điều hành, đưa ra phương hướng và kế hoạch cho kỳ kinh doanh tiếp theo. Phát huy thế mạnh và khắc phục điểm yếu để ngày càng hoàn thiện và phát triển hơn.

- Số liệu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai. Đây là điều được đặc biệt quan tâm của cả doanh nghiệp và các bên liên quan.

- Đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả thiết thực, khả thi. Bất kỳ doanh nghiệp nào dù là tư nhân hay nhà nước đều có chung một mong muốn là tiết kiệm được chi phí, thu được lợi nhuận cao và phát triển công ty ngày càng vững mạnh.

3.2.3. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong công ty.

Mục đích của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là tạo hướng đi đúng đắn, đưa công tác kế toán đi vào nề nếp hoạt động. Việc hoàn thiện cần phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ tài chính và các chuẩn mực kế toán của nhà nước quy định nhưng không cứng nhắc mà linh hoạt.

- Hoàn thiện phải phù hợp với đặc điểm của công ty nhằm tạo điều kiện hoạt động kinh doanh có hiệu quả, do đó phải vận dụng chế độ kế toán một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty.

- Hoàn thiện phải đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời, chính xác, phù hợp với yêu cầu quản lý.

- Việc xác định kết quả kinh doanh phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần giao nhận, kho vận, ngoại thương Hải Phòng

Như đã trình bày rõ tác dụng của các chính sách ưu đãi trong tiêu thụ hàng hoá. Để thu hút được nhiều khách hàng mới mà vẫn giữ được khách hàng lớn

lâu năm, để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, Công ty nên có chính sách khuyến khích người mua hàng với khối lượng lớn bằng cách áp dụng các chính sách chiết khấu ở những khách hàng lớn, quen thuộc.

Áp dụng chiết khấu thương mại

Chiết khấu thương mại là số tiền bên mua được hưởng do mua hàng với khối lượng lớn theo thoả thuận đã ghi trên hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán hoặc các cam kết mua bán hàng. Công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thương mại,

nhằm thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ, thu hút thêm nhiều khách hàng. Chính sách chiết khấu thương mại tại công ty có thể thực hiện theo cách sau:

- Công ty có thể tham khảo chính sách chiết khấu thương mại của các doanh nghiệp cùng ngành
- Chính sách chiết khấu thương mại được xây dựng dựa theo chiến lược kinh doanh từng thời kỳ của doanh nghiệp

1. Thiết lập và luân chuyển chứng từ kế toán

- Tổ chức tốt việc lập và luân chuyển chứng từ kế toán đảm bảo chính xác, kịp thời trong quá trình nhập liệu trên phần mềm kế toán. Cần có các biện pháp quản lý và kiểm tra chặt chẽ việc ghi chép các chứng từ kế toán theo đúng quy định và đầy đủ nội dung, để tạo điều kiện thuận lợi cho các bước hạch toán tiếp theo.
- Các chứng từ phải được kiểm tra chặt chẽ về nội dung, tính hợp lý, hợp lệ của chứng từ. Mặt khác, chứng từ phải lưu giữ một cách cẩn thận và khoa học, để thuận lợi cho việc đối chiếu số liệu sau này khi có sai sót xảy ra.
- Thêm nữa, công ty nên có phiếu giao nhận chứng từ để đảm bảo việc luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban, các bộ phận được thuận lợi, các nhân viên có ý thức hơn trong công tác bảo quản chứng từ và cũng dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm, giải quyết, quy trách nhiệm trong trường hợp chứng từ bị mất hay thất lạc.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN, KHO
VẬN, NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG
5A Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng

PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Ngày ... tháng ... năm ...

STT	Loại chứng từ	Số hiệu	Số lượng	Bên giao	Bên nhận
....

Ngày ... tháng ... năm

Đại diện bên giao

(chức vụ, ký, họ tên)

Đại diện bên nhận

(chức vụ, ký, họ tên)

Hiện đại hoá công tác kế toán

Để góp phần hiện đại hóa công tác quản lý và nâng cao chất lượng công tác quản lý, Công ty nên sử dụng một phần mềm kế toán, ứng dụng sao cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm của Công ty. Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán, giúp giảm bớt khó khăn cho kế toán viên trong công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu vì đặc điểm hàng hoá của công ty đa dạng.

Hiện nay có rất nhiều các nhà cung ứng phần mềm kế toán chuyên nghiệp như:

- ✓ Phần mềm kế toán OMEGA
- ✓ Phần mềm kế toán Fast của công ty cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp Fast.
- ✓ Phần mềm kế toán Smart Soft của công ty cổ phần Smart Soft
- ✓ Phần mềm kế toán Misa của công ty cổ phần Misa

Công ty có thể tìm hiểu và sử dụng phần mềm kế toán OMEGA với các tính năng:

Tự động lập các báo cáo tổng hợp và chi tiết

Cho phép in các hoá đơn bán hàng, mua hàng, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, phiếu thu, phiếu chi, uỷ nhiệm chi trực tiếp từ phần mềm.

- Cung cấp các thông tin tức thời phục vụ quản trị kinh doanh.
- Tự động lên các đồ thị phục vụ cho việc quản trị doanh nghiệp
- Tự động tính và lập các báo cáo về thuế GTGT
- Bảo mật bằng mật khẩu, phân quyền truy cập đến từng chức năng (đọc / sửa / xóa / tạo mới)
- Đặc biệt phần mềm có hỗ trợ kết xuất dữ liệu báo cáo thuế GTGT, thuế TNDN, báo cáo tài chính sang phần mềm hỗ trợ kê khai thuế HTTK của Tổng Cục thuế để in theo mã vạch.
- Phần mềm kế toán OMEGA hỗ trợ rất tốt các nghiệp vụ kế toán như: Vốn bằng tiền, Quản lý công nợ, Mua hàng, Bán hàng, Tổng hợp,... một cách chi tiết theo thực tế phát sinh tại doanh nghiệp.

2. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Công ty nên trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nhằm đề phòng nợ phải thu thất thu khi khách hàng không có khả năng chi trả nợ và xác định giá trị thực của một khoản tiền nợ phải thu lập trên BCTC của năm báo cáo.

Căn cứ xác định nợ phải thu khó đòi

Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán trên hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ.

Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán, nhưng tổ chức kinh tế (các công ty, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã...) đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người vay nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Phương pháp xác định

Dựa trên tài liệu hạch toán chi tiết các khoản nợ phải thu của từng khách hàng, phân loại theo thời hạn thu nợ, các khách hàng quá hạn được xếp loại khách hàng khó đòi, nghi ngờ. Doanh nghiệp cần thông báo cho khách hàng và trên cơ sở thông tin phản hồi từ khách hàng, kể cả bằng phương pháp xác minh, để xác định số dự phòng theo số % không có khả năng thu hồi (thất thu):

$$\text{Dự phòng phải thu khó đòi} = \text{Nợ phải thu khó đòi} \times \text{Số \% không có khả năng thu hồi}$$

Mức trích lập:

(Theo thông tư Thông tư 200 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên

Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng

Tài khoản sử dụng. TK159

Phương pháp hạch toán

Cuối năm xác định số dự phòng cần trích lập. Nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi ở kỳ kế toán này lớn hơn ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì hạch toán chênh lệch vào chi phí:

Nợ TK 642

Có TK159

Nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn kỳ trước thì số chênh lệch được ghi giảm trừ chi phí:

Nợ TK159

Có TK642

Xóa nợ

Nợ TK 111, 112: phân tổ chức cá nhân phải bồi thường

Nợ TK 159: Nếu đã trích lập dự phòng

Nợ TK642: Nếu chưa trích lập dự phòng

Có TK138,131, ...

Đồng thời ghi Nợ TK004

Đối với nợ khó đòi đã xử lý xóa nợ sau đó thu hồi được:

Nợ TK111,112... Có TK711

Ví dụ : Giả sử ngày 31/12/2017, kế toán tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trên Báo cáo tình hình công nợ như sau:

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

STT	TÊN KHÁCH HÀNG	Dư nợ cuối kỳ	Nợ chưa đến hạn	Nợ đến hạn	Nợ quá hạn	Nợ không đòi được
1	Công ty TNHH vật tư Hải Hưng	35.400.000			35.400.000	
2	Công ty TNHH TM Hải Thịnh	541.000.000	541.000.000			
3	Công ty TNHH PT và XD Hoàng Giang	18.670.000			18.670.000	
4	Công ty TNHH vận tải Ánh Tuyết	11.500.000			11.500.000	
5	Công ty TNHH Minh Tuấn	55.289.473		55.289.473		

	Tổng cộng	5.801.477.100	3.435.678.120	1.956.124.980	398.376.000	11.298.000

Số dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2017

Số dự phòng phải thu khó đòi = 35.400.000 x 70% + 18.670.000 x 50% + 11.500.000 x 30%

$$= 24.780.000 + 9.335.000 + 3.450.000$$

$$= 37.565.000 \text{ (đồng)}$$

Định khoản: Nợ TK 6426 : 37.565.000

 Có TK159: 37.565.000

Tổng nợ không thể thu hồi năm 2017: 11.298.000 (đồng)

Định khoản: Nợ TK 642 : 11.298.000

 Có TK 131: 11.298.000

 Nợ TK 004 : 11.298.000

Kế toán tiên hành lập phiếu kế toán rồi vào sổ nhật ký chung và các sổ sách liên quan.

3. Áp dụng chiết khấu thanh toán

Công ty nên có chính sách khuyến khích người mua hàng với hình thức chiết khấu thanh toán. Như vậy công ty mới có khả năng thu hồi vốn nhanh, tăng được vòng quay luân chuyển vốn lưu động, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và hạn chế được các khoản đi vay của công ty. Công ty cần có những biện pháp thiết thực như:

2). Cuối kỳ kết chuyển số tiền chiết khấu thương mại đã chấp nhận cho người mua sang tài khoản 511 để xác định doanh thu thuần.

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 521 - Chiết khấu thương mại

Với phần chiết khấu thương mại trừ trong hóa đơn

Kế toán định khoản theo bút toán:

Nợ TK 131, 1111, 1121

Có TK 3331

Có TK 511 (Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đã trừ chiết khấu thương mại)

- Công ty có thể tham khảo chính sách chiết khấu thanh toán của doanh nghiệp cùng ngành

- Công ty cũng có thể xây dựng chính sách chiết khấu thanh toán dựa vào lãi suất của ngân hàng tại thời điểm phát sinh.

- Chính sách chiết khấu thanh toán được xây dựng dựa theo chiến lược kinh doanh từng thời kỳ của doanh nghiệp.

- Công ty cần xây dựng chính sách chiết khấu phù hợp. Căn cứ từng khách hàng thanh toán nợ mà công ty áp dụng mức chiết khấu theo thời gian.

Sau đây là mức chiết khấu công ty có thể tham khảo.

Nếu khách hàng thanh toán tiền trước 1/3 thời gian của thời hạn thanh toán thì được hưởng mức chiết khấu 0,5%.

Nếu khách hàng thanh toán tiền trước 2/3 thời gian của thời hạn thanh toán thì được hưởng mức chiết khấu 1%.

Phương pháp hạch toán

Công ty cần thực hiện việc ghi chép kế toán thông qua TK 635 - Chi phí tài chính (phản ánh khoản chi phí công ty phải chịu do giảm trừ khoản phải thu do

khách hàng thanh toán trước thời hạn)

Nợ 635: Số tiền chiết khấu thanh toán

Có TK 1111,1121,131: Tổng số tiền trả lại hoặc giảm nợ cho khách hàng

Cuối kỳ kết chuyển chiết khấu thanh toán để xác định kết quả kinh doanh

Nợ TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635 – Chiết khấu thanh toán

Ví dụ

Dựa vào sổ chi tiết TK 131 đối tượng Công ty TNHH Minh Tuấn. Đối với hợp đồng bán hàng theo hóa đơn số 089428 ngày 13/01/2017 tổng số tiền thanh toán là 45.738.000 đồng (bao gồm cả thuế GTGT 10%). Theo hợp đồng bán hàng này, Công ty TNHH Minh Tuấn có thời hạn thanh toán là 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Nhưng Công ty TNHH Minh Tuấn đã thanh toán vào ngày 19/01/2017 số tiền 45.738.000 đồng. Như vậy Công ty TNHH Minh Tuấn đã thanh toán trước thời hạn 39 ngày) cho nên số tiền chiết khấu thanh toán mà Công ty được hưởng là:

Số tiền chiết khấu = $1\% \times 45.738.000 = 457.380$ (đồng)

Định khoản: Nợ TK 635: 457.380

Có TK 131: 457.380

Cuối kỳ kế toán kết chuyển chiết khấu thanh toán để xác định kết quả kinh doanh:

Nợ TK 911: 457.380

Có TK 635: 457.380

Ta có thể thấy rằng với số tiền 457.380 đồng, nếu Công ty phải vay ngân hàng thì số tiền lãi Công ty phải trả trong 1 tháng sẽ là:

$1,875\% \times 45.738.000 = 875.588$ đồng

So sánh giữa số tiền lãi vay ngân hàng với số chiết khấu thanh toán cho người mua hưởng, Công ty sẽ có lợi $875.588 - 457.380 = 418.208$ đồng, cho thấy rằng việc áp dụng chiết khấu thanh toán là việc làm cần thiết cho sự tồn tại của các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường như hiện nay.

KẾT LUẬN

Hạch toán kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp chiếm vị trí, vai trò rất quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp. Thông qua hạch toán kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh người quản lý doanh nghiệp, các đối tượng cần tìm hiểu về doanh nghiệp biết được doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả hay không, từ đó có những quyết định về mặt chiến lược đối với doanh nghiệp, quyết định đầu tư đối với các nhà đầu tư.

Khoá luận: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG” đã nêu được các vấn đề cơ bản sau:

- Về mặt lý luận: Nêu được những vấn đề nhận thức về doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh, về kế toán doanh thu, kế toán chi phí sản xuất, chi phí quản lý, chi phí hàng bán ra và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- Về mặt thực tế: Đã phản ánh được tình hình số liệu công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí sản xuất, chi phí bán hàng và chi phí quản lý, kế toán xác định kết quả kinh doanh của Công ty năm 2017 để chứng minh cho khóa luận.

- Đối chiếu những vấn đề lý luận trong nghiên cứu với thực tế, hạch toán kế toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh của Công ty. Khóa luận đã đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh ở Công ty. Những kiến nghị này tuy còn mang màu sắc lý thuyết song phần nào cũng có cơ sở và xuất phát từ thực tế nên cũng mang tính khả thi. Đó cũng là đóng góp nhỏ bé vào công tác hạch toán kế toán hiện nay.

Do điều kiện thời gian và trình độ còn hạn chế, khoá luận của em không thể tránh khỏi những thiếu sót, khuyết điểm, em rất mong được sự chỉ bảo của cán bộ công ty cùng các thầy cô và thầy giáo hướng dẫn.

Em xin chân thành cảm ơn Ban giám công ty các cô chú, các anh chị trong phòng Tài chính kế toán của Công ty và thầy giáo hướng dẫn Thạc sĩ Đồng Thị Nga đã giúp em hoàn thành bài khoá luận này.

Hải Phòng, ngày..... tháng..... năm

Sinh viên
Vũ Tuấn Cương

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Kế toán tài chính - Nhà xuất bản Tài chính Hà Nội
- 2- Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ - Bộ tài chính
- 3- Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính - Nhà xuất bản Tài chính Hà Nội
- 4- Khoá luận của các anh chị khoá trên trường ĐHDL Hải Phòng